



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 22/2025
Từ 16/6 - 20/6/2025

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

QUỐC HỘI: BIỂU QUYẾT

THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP VÀ LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG(*)

Với 470 đại biểu Quốc hội có mặt và biểu quyết, đạt 98,33%, sáng ngày 16/6/2025 Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT		
THỜI GIAN	0:00	
THAM GIA	470	98.33%
TÁN THÀNH	470	98.33%
KHÔNG TÁN THÀNH	0	0.00%
KHÔNG BIỂU QUYẾT	0	0.00%

Với 98,33% đại biểu tán thành, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết sửa đổi Hiến pháp năm 2013.

Phát biểu trước Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho rằng, đây là thời khắc lịch sử của đất nước. Kể từ khi được Quốc hội giao trọng trách xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến nay, với tinh thần làm việc tích cực, khẩn trương, nghiêm túc, cầu thị, khoa học và trách nhiệm, Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 đã nỗ lực, cố gắng trong nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp; tổ chức lấy ý kiến nhân dân, các ngành, các cấp; giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của Nhân dân, các ngành, các cấp, ý kiến của đại biểu Quốc hội để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trình Quốc hội xem xét, thông qua ngay tại Kỳ họp thứ 9 này.

Việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, các ngành, các cấp về dự thảo Nghị quyết đã nhận được sự tham gia hưởng ứng của rộng rãi các tầng lớp Nhân dân. Với 280.226.909 lượt ý kiến tham gia, đã cho thấy sự quan tâm, đồng tình ủng hộ và tinh thần trách nhiệm rất cao của các tầng lớp Nhân dân đối với những công việc hệ trọng của đất nước. Chủ trương sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2013 và các nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị quyết đã nhận được sự đồng thuận, thống nhất rất cao của tuyệt đại đa số các ý kiến góp ý, với tỷ lệ tán thành đạt 99,75%.

Các ý kiến góp ý của Nhân dân, của đại biểu Quốc hội đã được Ủy ban nghiên cứu kỹ lưỡng, tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết cũng như giải trình, tiếp thu, báo cáo đầy đủ trước Quốc hội. Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 xin trân trọng cảm ơn sự tham gia rất tích cực, trách nhiệm, tâm huyết của các tầng lớp Nhân dân, các cấp, các ngành và của các vị đại biểu Quốc hội đối với việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

Trên cơ sở ý kiến của Nhân dân, ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội và các cơ quan, tổ chức hữu quan, bám sát Cương lĩnh và các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đến nay, Ủy ban đã hoàn thành việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết để trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp Quốc hội.

“Bản dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trình Quốc hội thông qua lần này là sự kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đã phản ánh sâu sắc ý chí, nguyện vọng của nhân dân, kết hợp giữa ý Đảng, lòng dân, phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định nhấn mạnh.

Theo Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, sau khi Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, Chủ tịch nước sẽ ký Lệnh của Chủ tịch nước công bố Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sẽ có hiệu lực thi hành.

*** Sáng cùng ngày, với 466 đại biểu tham gia biểu quyết và tán thành, bằng 97,49%, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).**

Phát biểu trước Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết: Sau phiên thảo luận tại Tổ và tại Hội trường đã có 160 lượt ý kiến đại biểu Quốc hội phát biểu và 4 đại biểu Quốc hội gửi ý kiến bằng văn bản về dự thảo Luật, đa số các đại biểu đã thể hiện sự đồng tình cao với các nội dung của dự thảo Luật.

Theo đó, dự thảo Luật thể hiện tư duy đổi mới nhằm hướng đến quản trị địa phương hiện đại, kiến tạo phát triển, tháo gỡ “điểm nghẽn”, khơi thông nguồn lực đáp ứng mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững của các địa phương nói riêng và cả nước nói chung trong kỷ nguyên mới của đất nước. Việc xây dựng Luật này còn mang ý nghĩa lịch sử rất lớn, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp lần đầu tiên được tổ chức ở nước ta.

Về phân định đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính

Dự thảo Luật xác lập mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã) thống nhất trong cả nước, phân định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và cơ cấu tổ chức bộ máy của từng cấp chính quyền; thiết lập cơ sở pháp lý đầy đủ cho mô hình chính quyền địa phương ở đặc khu.

Đồng thời, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Chính phủ đã chỉnh lý, bổ sung các quy định về đơn vị hành chính, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn, thực hiện triệt để nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

Về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền

Để thể chế hóa các quan điểm, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, dự thảo Luật đã hoàn thiện các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp giữa Trung ương với chính quyền địa phương, giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh với chính quyền địa phương cấp xã một cách khoa học, đồng bộ, thống nhất; phân định rõ thẩm quyền giữa tập thể Ủy ban nhân dân và cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tạo điều kiện thực hiện cơ chế điều hành linh hoạt, hiệu quả, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Đồng thời, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Chính phủ đã chỉnh lý, bổ sung hoàn thiện các quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp và ủy quyền, cụ thể là: Bổ sung chủ thể phân cấp là Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Bổ sung cơ chế theo dõi, đánh giá và giám sát để điều chỉnh kịp thời các nội dung phân quyền, phân cấp; Trao quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều hành việc giải quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc cấp mình và của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, không để việc giải quyết công việc, thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp bị đình trệ, ùn tắc, kém hiệu quả.

Về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương

Trên cơ sở các nguyên tắc phân định thẩm quyền, dự thảo Luật đã thiết kế lại toàn diện nhiệm vụ và quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), bảo đảm phân định rõ, không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cấp chính quyền, phù hợp với mô hình quản trị địa phương hiện đại; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để các luật chuyên ngành căn cứ vào các quy định của Luật này để quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã trong các lĩnh vực chuyên ngành.

Tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Chính phủ đã rà soát, chỉnh lý các điều quy định về chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã như sau: Điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân (Ủy ban nhân dân tỉnh có 12 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có 23 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn; Ủy ban nhân dân xã có 10 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có 17 nhóm nhiệm vụ, quyền hạn); Bổ sung quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân được quyết định các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân (trừ những nội dung theo yêu cầu phải thảo luận tập thể Ủy ban nhân dân) và báo cáo Ủy ban nhân dân tại phiên họp Ủy ban nhân dân gần nhất.

Đây là một bước cải cách mạnh mẽ nhằm đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tạo động lực đổi mới trong quản trị địa phương. Theo đó, các quy định này của Luật sẽ bảo đảm phát huy sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt, nâng cao hơn trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, hiệu lực, hiệu quả điều hành, quản lý hành chính nhà nước ở địa phương phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương

Dự thảo Luật đã kết hợp giữa kế thừa có chọn lọc và đổi mới nhằm hoàn thiện các quy định về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Chính phủ đã tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện các nội dung này tại dự thảo Luật, cụ thể là:

Quy định Hội đồng nhân dân cấp xã có 02 Ban là Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội; Giữ nguyên số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trong khung tối thiểu và tối đa (Riêng số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội có 125 đại biểu); Quy định mang tính nguyên tắc trong dự thảo Luật “Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách” và giao “Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể số lượng Phó Chủ tịch, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách” để bảo đảm sự linh hoạt, phù hợp với thực tiễn của đất nước, của địa phương theo từng giai đoạn phát triển của đất nước hoặc khi có chủ trương, định hướng mới của cấp có thẩm quyền thì không phải sửa đổi, bổ sung các quy định này của Luật.

Về giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 3 cấp sang 02 cấp

Việc chuyển đổi từ mô hình chính quyền địa phương 3 cấp sang 02 cấp là một bước cải cách quan trọng và có tính chất lịch sử. Để đảm bảo sự liên tục, thông suốt và ổn định trong quá trình chuyển đổi này, dự thảo Luật đã quy định đầy đủ, bao quát và có tính đến các vấn đề có thể phát sinh trong thực tiễn, từ việc tổ chức bộ máy, nhân sự cho đến quy trình xử lý hành chính và cơ chế hoạt động. Đồng thời, tiếp thu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội và căn cứ Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, dự thảo Luật đã chỉnh lý, bổ sung các quy định như sau:

Quy định chuyển tiếp đối với các phường thuộc TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng thực hiện mô hình chính quyền đô thị (hiện nay đang chỉ tổ chức Ủy ban nhân dân, không tổ chức Hội đồng nhân dân) sang mô hình tổ chức cấp chính quyền địa phương (có đầy đủ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) được vận hành thông suốt, hiệu quả kể từ ngày 01/7/2025; Quy định chuyển tiếp trong việc bàn giao công việc, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính từ chính quyền địa phương cấp huyện sau khi kết thúc hoạt động bảo đảm không làm gián đoạn công việc, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, để kịp thời xử lý những tình huống phát sinh, đột xuất mà chưa có trong quy định của pháp luật, dự thảo Luật đã thiết lập cơ chế linh hoạt, chủ động theo hướng cho phép Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh khi tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã theo quy định tại Luật này (nội dung này được quy định tại dự thảo Luật trên cơ sở kế thừa quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15).

(*) Do Ban biên tập đặt

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THÔNG SUỐT KHI TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Ngày 17/6/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 90/CĐ-TTg chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Thực hiện kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư Tô Lâm, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã tập trung hoàn thành, trình Chính phủ ban hành 28 Nghị quyết về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó đã phân định thẩm quyền giải quyết 346 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện chuyển về cấp tỉnh 18 thủ tục hành chính, xuống cấp xã 278 thủ tục hành chính, bãi bỏ 50 thủ tục hành chính; phân cấp 556 thủ tục hành chính từ trung ương cho địa phương, cụ thể như: 163 thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; 119 thủ tục hành chính lĩnh vực công thương; 59 thủ tục hành chính lĩnh vực y tế; 37 thủ tục hành chính lĩnh vực xây dựng,... Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa cấp Bộ, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã và Cổng Dịch vụ công Quốc gia, thay thế Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, là cơ sở để thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết thúc Bộ phận Một cửa cấp huyện, tập trung hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; triển khai Cổng Dịch vụ công Quốc gia trở thành Cổng Dịch vụ công một cửa của Quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan

ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, Công điện số 56/CD-TTg ngày 04/5/2025, Công điện số 69/CD-TTg ngày 22/5/2025, Công văn số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ và tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

Một là, về công bố, công khai thủ tục hành chính

Thứ nhất, các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chỉ đạo khẩn trương hoàn thành việc công bố, công khai, cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính đã được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giải quyết tại 28 Nghị định của Chính phủ trước ngày 20/6/2025; ban hành Thông tư hướng dẫn (nếu có) và công bố, công khai thủ tục hành chính quy định tại Thông tư trước ngày 25/6/2025, làm cơ sở để địa phương công bố, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Thứ hai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

Công bố danh mục thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố và cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang bộ công bố thủ tục hành chính; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn từ ngày 01/7/2025.

Công khai địa chỉ trụ sở và danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã trước ngày 25/6/2025 để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính.

Thiết lập, công khai đường dây nóng của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã trước ngày 25/6/2025 để hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp theo thẩm quyền những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên 24/7.

Hai là, về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính

Thứ nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 4, khoản 2 Điều 5 và khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 219/TTg-KSTT ngày 27/02/2025 và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Rà soát, kiện toàn Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy chế làm việc, trong đó lưu ý sử dụng, kế thừa cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng của các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trước khi sáp nhập, sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm tạo

thuận lợi tối đa, thông suốt, không gây gián đoạn thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo lộ trình, bảo đảm hoàn thành 100% thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong tháng 12 năm 2025.

Thứ hai, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

Hoàn thành tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trước ngày 20/6/2025; khắc phục ngay các bất cập, hạn chế về mặt kỹ thuật kết nối trước ngày 25/6/2025 và bất cập về chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, bảo đảm việc thực hiện thực chất, hiệu quả, thông suốt, hoàn thành trước ngày 25/6/2025.

Rà soát, cấu trúc lại các dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực chất, hiệu quả; không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính không có hồ sơ trong 03 năm liền để tránh lãng phí. Hoàn thành việc thống kê danh mục thủ tục hành chính không có hồ sơ trong 03 năm liền trước ngày 20 tháng 7 năm 2025 để làm cơ sở thống nhất triển khai và giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

Bảo đảm 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2025.

Ba là, về Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

Thứ nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kịp thời nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, bảo đảm tính kế thừa về thông tin, dữ liệu, an toàn, an ninh và việc tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính liên tục, thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn kể từ ngày 01/7/2025.

Thứ hai, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc diện sáp nhập chủ động đánh giá, thống nhất lựa chọn, hợp nhất sử dụng một Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh để tổ chức nâng cấp, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; thực hiện theo lộ trình không duy trì (đóng giao diện) Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025 theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm và Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thứ ba, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ rà soát, nâng cấp các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ có các trường thông tin liên quan đến đơn vị hành chính như: dân cư, hộ tịch điện tử, thuế, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội, lý lịch tư pháp, đổi giấy phép lái xe, doanh nghiệp, hộ kinh doanh,... và cập nhật danh mục, thông tin dữ liệu, hướng dẫn, triển khai phối hợp với các địa phương trong điều

chính kết nối, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm các hệ thống hoạt động thông suốt, hiệu quả, tránh gián đoạn, hoàn thành trước ngày 25/6/2025.

Thứ tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, khẩn trương hoàn thành việc ban hành, công bố danh mục mã số các đơn vị hành chính Việt Nam phù hợp với phương án sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức mô hình chính quyền 02 cấp trước ngày 20/6/2025.

Bổ sung ngân sách nâng cấp hạ tầng của Cổng Dịch vụ công quốc gia trong thời gian chưa hoàn thành việc chuyển dịch hạ tầng lên Trung tâm dữ liệu quốc gia để đáp ứng yêu cầu về lưu lượng truy cập tăng đột biến khi đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025.

Thứ năm, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ nâng cấp băng thông đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công Quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh thông suốt khi triển khai Cổng Dịch vụ công Quốc gia tập trung, đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh.

Thứ sáu, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an, các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời nâng cấp các chức năng, cập nhật điều chỉnh quy trình, thông tin, dữ liệu của hệ thống đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, triển khai Cổng Dịch vụ công Quốc gia trở thành một cửa sổ của quốc gia; bảo đảm hạ tầng Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả, nhất là thời điểm lưu lượng người dùng tăng đột biến khi đóng giao diện Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025 cho đến khi hoàn thành dịch chuyển hạ tầng lên Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Thứ bảy Chủ tịch, Tổng giám đốc các Tập đoàn, công ty công nghệ thông tin: Tập đoàn Bru chính - Viễn thông Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội; Tổng công ty viễn thông MobiFone; Công ty cổ phần FPT,... đã triển khai các Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh hỗ trợ triển khai nâng cấp, cấu hình, chỉnh sửa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả, thường xuyên, liên tục 24/7, hoàn thành trước ngày 25/6/2025, để kịp thời phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp từ ngày 01/7/2025.

Bốn là, tổ chức thực hiện

Thứ nhất, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Cổng Dịch vụ công Quốc gia là Cổng dịch vụ công một cửa của quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm việc giải quyết các công việc, thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Anh Cao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÂN CÔNG CÁC PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN MỘT SỐ CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM, CẤP BÁCH

Ngày 17/6/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Văn bản số 684/TTg-TH phân công các Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện một số công việc trọng tâm, cấp bách.

Văn bản nêu rõ: Để tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, phân đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước, nhất là mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên; trên tinh thần quán triệt, triển khai nghiêm túc, kịp thời các kết luận của Lãnh đạo chủ chốt, Thủ tướng Chính phủ phân công các Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện một số công việc trọng tâm, cấp bách như sau:

1. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chỉ đạo:

Giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng theo Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 11/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Nội vụ nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách phát hiện, tìm kiếm, thu hút, trọng dụng nhân tài, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7/2025.

2. Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chỉ đạo:

Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Chính phủ rà soát các công việc, nhiệm vụ liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong mùa mưa bão sắp đến, khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Công điện trước ngày 25/6/2025 để chỉ đạo tổng thể.

Bộ Xây dựng rà soát những vấn đề liên quan đến đất đai, thị trường bất động sản để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan tại Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở...; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7/2025 để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Việc triển khai Dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, bảo đảm tiến độ khởi công vào ngày 19/12/2025.

3. Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long chỉ đạo:

Bộ Y tế tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, an toàn thực phẩm; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về đột phá trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo:

Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn phát sinh từ thực tiễn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan tăng cường công tác truyền thông về các quy định pháp luật thuế mới ban hành để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ và thực hiện nghiêm, không để xảy ra khủng hoảng truyền thông và đình trệ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn chỉ đạo:

Ban Chỉ đạo 389 quốc gia, các Bộ, cơ quan liên quan tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; trước mắt tập trung cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, sản xuất, buôn bán sữa, thuốc, thực phẩm, thực phẩm chức năng giả.

6. Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng chỉ đạo Bộ Tài chính:

Xây dựng Đề án phát triển kinh tế nhà nước, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 24/6/2025 để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Khẩn trương tiếp thu, giải trình, chỉnh lý Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 9, bảo đảm khả thi, hiệu quả, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

7. Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính chỉ đạo:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thiện dự thảo Đề án tổ chức Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh để bảo đảm công tác tổ chức Triển lãm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, ý nghĩa, an toàn.

8. Đề nghị các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ:

Chỉ đạo các Bộ, cơ quan liên quan chủ động nghiên cứu kỹ các ý kiến thảo luận tại tổ, các vấn đề nóng, thời sự, quan trọng thuộc phạm vi ngành, quản lý nhà nước được đại biểu Quốc hội và cử tri quan tâm, chủ động chuẩn bị nội dung báo cáo, giải trình, làm rõ tại phiên thảo luận tại hội trường về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước và phiên chất vấn của đại biểu Quốc hội. Tiếp tục làm việc với các Ủy ban của Quốc hội để hoàn thiện, chỉnh lý các Luật được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9.

Chỉ đạo các Bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp kịp thời, phù hợp, hiệu quả để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Dành thời gian trực tiếp làm việc với các bộ, cơ quan, địa phương để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng, xuất nhập khẩu... và các vấn đề khác tại từng địa phương; kiểm tra việc triển khai các dự án, công trình quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải thuộc phạm vi, lĩnh vực được phân công theo dõi, chỉ đạo; công bố chính quyền địa phương 02 cấp theo phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀ NHÂN TỐ THEN CHỐT QUYẾT ĐỊNH SỰ THÀNH CÔNG CỦA MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 02 CẤP

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, khi xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, hơn lúc nào hết, đội ngũ cán bộ, công chức là nhân tố then chốt quyết định sự thành công của mô hình mới.

Từng bước sàng lọc sau sắp xếp tổ chức bộ máy

Ngày 17/6/2025, tại Phiên thảo luận về tình hình kinh tế, xã hội, nhiều đại biểu Quốc hội quan tâm đến việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

Đại biểu Chu Thị Hồng Thái (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lạng Sơn) chỉ ra, một trong những vấn đề đặt ra khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy là áp lực đối với đội ngũ cán bộ cấp xã sau sáp nhập, bởi khối lượng công việc tăng lên nhưng số lượng cán bộ lại giảm với chủ trương một người làm nhiều việc, cùng một cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều chức danh. Điều này có thể dẫn đến quá tải, ảnh hưởng đến chất lượng thực thi công vụ.

“Công tác sắp xếp, bố trí công việc sau sáp nhập cũng là một vấn đề nhiều người quan tâm, do vậy làm thế nào để giữ lại được cán bộ tâm huyết mà không làm giảm động lực cống hiến của họ là một thách thức” - đại biểu nói.

Đưa ra giải pháp, đại biểu đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Nội vụ tiếp tục đánh giá tác động toàn diện sau sáp nhập, đồng thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan để bộ máy chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động có hiệu quả; hướng dẫn địa phương xây dựng cơ chế, hỗ trợ, khuyến khích cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức danh, bố trí nguồn lực phù hợp để đảm bảo bộ máy hoạt động hiệu quả, ổn định lâu dài.

Cũng liên quan đến vấn đề này, đại biểu Phạm Văn Hòa (Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Tháp) đề xuất, cần từng bước sàng lọc sau sắp xếp tổ chức bộ máy, phát huy nguồn

nhân lực chất lượng cao từ trung ương đến địa phương để bố trí cán bộ, người có năng lực tốt, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, đảm bảo công tâm, khách quan, cân đối, hài hòa cán bộ lãnh đạo quản lý giữa các địa phương.

Đồng thời, ổn định tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức khi vào làm việc tại các cơ quan hợp nhất khi xa nhà, thay đổi chỗ ở, bố trí làm việc khác; đồng thời có chế độ, chính sách vượt trội cho số cán bộ không chuyên trách ở xã, phường nghỉ việc để an tâm cuộc sống mới.

Cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức là yêu cầu rất cấp bách

Làm rõ vấn đề đại biểu quan tâm, tại Phiên thảo luận, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, khi xây dựng chính quyền địa phương hai cấp, hơn lúc nào hết, đội ngũ cán bộ, công chức là nhân tố then chốt quyết định sự thành công của mô hình mới.

“Việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức không còn là lựa chọn, mà là yêu cầu rất cấp bách để thực hiện chuyển đổi hoàn toàn từ quản lý hành chính sang quản trị phục vụ nhân dân. Đồng thời, khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp đòi hỏi cán bộ phải tăng mạnh trách nhiệm, khối lượng công việc rất lớn, yêu cầu nhiệm vụ rất cao”, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Để đáp ứng yêu cầu đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết, trước hết là triển khai đúng chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng và các Bộ liên quan về sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức một cách thực chất và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tốt nhất.

Theo đó, rà soát toàn diện đội ngũ cán bộ công chức về năng lực thực thi, nhất là đối với người đứng đầu của cấp cũng như chính quyền cấp tỉnh và cấp xã. “Đây là một yêu cầu rất cơ bản và mang tính quyết định cho yêu cầu về chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nói.

Cùng đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho biết sẽ khẩn trương và tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách hiện có cho việc sắp xếp đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Theo Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà, các Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được bổ sung bằng Nghị định số 67/2025/NĐ-CP), Nghị định số 179/2024/NĐ-CP và mới đây nhất là có Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ là các chính sách rất nhân văn, hợp lý, vượt trội để vừa cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhưng đặc biệt là phải giữ được chân người có năng lực.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà khẳng định, Bộ sẽ tiếp tục rà soát tổng thể tất cả các chính sách để vừa thực hiện cơ cấu lại, nâng cao chất lượng vừa giải quyết, tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho cán bộ, công chức khi ra khỏi khu vực công có cơ hội, điều kiện để tham gia vào khu vực tư một cách thuận lợi nhất.

Nhìn nhận hiện nay một bộ phận cán bộ “nặng về tâm tư”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho rằng, cần phải làm tốt công tác tư tưởng. “Lúc này, hơn lúc nào hết đất nước đang cần chúng ta và hãy làm tất cả những gì tốt đẹp nhất vì sự phát triển của đất nước”, Bộ trưởng bày tỏ.

Ai cũng có tâm tư, nhưng có lẽ một bộ phận cán bộ chưa xác định rõ tinh thần của mình khi chúng ta thực hiện một cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy. Một cuộc cách mạng rất lớn,

rất vĩ đại, do đó sẽ có hy sinh, mất mát, thiệt thòi, và chúng ta phải công hiến, phải chấp nhận hy sinh, chứ không thể có những đòi hỏi quá với khả năng, điều kiện của đất nước khi đang cố gắng phát triển trong giai đoạn mới.

Giải pháp tiếp theo được Bộ trưởng Bộ Nội vụ đưa ra là sẽ tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, nhất là cấp xã. Bên cạnh đó, quan tâm đến xây dựng văn hóa công vụ và lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân làm thước đo để đánh giá cán bộ công chức, lấy động lực liêm chính để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về giải pháp để đáp ứng yêu cầu vận hành của chính quyền địa phương hai cấp, Bộ trưởng nhấn mạnh, mục tiêu của chính quyền địa phương hai cấp là để đổi mới quản trị quốc gia, quản trị địa phương, xây dựng chính quyền toàn dân, sát dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Theo đó, các luật được sửa đổi trong Kỳ họp này, đặc biệt là Luật Chính quyền địa phương đều liên quan đến việc vận hành của chính quyền địa phương hai cấp. Bên cạnh đó, có một chùm nghị định rất lớn để triển khai, đó là chùm nghị định liên quan đến tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền và hệ thống chính trị đã được tập huấn, theo đánh giá kết quả bước đầu rất tốt.

“Trong thời gian tới sẽ tiếp tục bổ sung để đảm bảo đầy đủ tất cả các công cụ pháp lý và hành lang chặt chẽ để có thể tổ chức triển khai một cách thuận lợi. Đến thời điểm này các địa phương cũng đã rất sẵn sàng”, Bộ trưởng thông tin.

Liên quan đến phân cấp, phân quyền, Bộ trưởng cho biết, vấn đề này đã được triển khai rất đồng bộ và quyết liệt, với tinh thần là phân cấp, phân quyền một cách triệt để để đáp ứng được yêu cầu, đó là địa phương quyết, địa phương làm và địa phương chịu trách nhiệm.

“Bộ Nội vụ sẽ đồng hành chủ động với các địa phương để giải quyết và xử lý những vấn đề phát sinh khi đi vào vận hành của chính quyền địa phương hai cấp”, Bộ trưởng khẳng định.

Nguồn: baokiemtoan.vn

LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG (SỬA ĐỔI): NỀN TẢNG PHÁP LÝ VỮNG CHẮC CHO MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP

Chiều ngày 16/6/2025, tại cuộc họp báo do Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long đã giới thiệu những nội dung cơ bản của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).

Tháo gỡ các điểm nghẽn và khơi thông nguồn lực

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương đã được Quốc hội thông qua với tỷ lệ tán thành tuyệt đối thể hiện sự đồng thuận cao. Luật thể hiện tư duy đổi mới, hướng đến một nền quản trị địa phương hiện đại, kiến tạo phát triển, tháo

gỡ các điểm nghẽn và khơi thông nguồn lực, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững của các địa phương nói riêng và cả nước nói chung trong kỷ nguyên mới của đất nước.

Quốc hội thông qua luật này còn mang ý nghĩa lịch sử, tạo nên nền tảng pháp lý vững vàng cho cái tổ chức đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp lần đầu tiên tổ chức tại nước ta.

Về mục tiêu, việc ban hành luật để sửa đổi cơ bản các quy định về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã để thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đặc biệt, cụ thể hóa Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nhằm chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ ba cấp sang hai cấp.

Đây là thay đổi nền tảng và quan trọng nhất. Luật đã xác lập mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp trên phạm vi toàn quốc, bao gồm cấp tỉnh (gồm tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) và cấp xã (gồm xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh).

“Việc chuyển đổi này nhằm xây dựng một bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo sự thông suốt trong nền hành chính từ Trung ương đến cơ sở. Cùng đó, thực hiện triệt để nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương”, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long, về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp và ủy quyền nhằm kịp thời thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Luật đã hoàn thiện các nguyên tắc về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp giữa Trung ương với chính quyền địa phương và giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh với chính quyền địa phương cấp xã một cách khoa học, đồng bộ và thống nhất.

Theo đó, cấp tỉnh tập trung vào việc ban hành cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, quản lý vĩ mô và giải quyết các vấn đề liên vùng, vượt quá năng lực của cấp xã. Cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách, cung cấp dịch vụ công thiết yếu và giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, phục vụ người dân tốt hơn.

Củng cố nền tảng pháp lý cho hệ thống chính quyền phục vụ, kiến tạo và hiệu quả

Đáng chú ý, theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long, Luật trao quyền mạnh mẽ hơn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, được phép trực tiếp chỉ đạo giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp dưới nhằm tránh sự đình trệ, ùn tắc.

Luật đã kết hợp và kế thừa có chọn lọc những cái những quy định để hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp. Theo đó, giữ nguyên cơ cấu của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Hội đồng nhân dân cấp xã có 2 ban gồm Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được giữ trong khung tối thiểu và tối đa. Riêng TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh có 125 đại biểu mỗi thành phố. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

đồng nhân dân và các Trưởng ban có thể là đại biểu hoạt động chuyên trách, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết để phù hợp với từng địa phương.

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long, việc chuyển đổi từ mô hình 3 cấp sang 02 cấp là cải cách lớn. Do đó, Luật đã quy định đầy đủ các điều khoản chuyển tiếp để bộ máy vận hành liên tục. Đối với các phường tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng (nơi thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân phường), luật quy định sẽ tổ chức lại mô hình chính quyền đầy đủ gồm cả Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân kể từ ngày 01/7/2025.

Luật cũng giao Chính phủ ban hành các văn bản cần thiết để phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn và xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động của xã hội và người dân, doanh nghiệp.

“Việc Quốc hội thông qua luật này là một bước tiến lớn, không chỉ tạo động lực cho sự phát triển của các địa phương mà còn củng cố nền tảng pháp lý cho một hệ thống chính quyền phục vụ, kiến tạo và hiệu quả trong kỷ nguyên mới”, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long nhấn mạnh.

Nguồn: kinhtedothi.vn

KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA THÁNG 5/2025

Hiện nay, 100% các Bộ, ngành, địa phương đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Theo Báo cáo chuyển đổi số quốc gia tháng 5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, kết quả triển khai chuyển đổi số của các Bộ, ngành, địa phương đạt được như sau:

Thứ nhất, về công tác chỉ đạo, điều hành

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo có 03 Tổ Công tác để chỉ đạo thực hiện theo 03 nhóm nội dung: Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng; Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 do Bộ trưởng Bộ Công an làm Tổ trưởng; Tổ Công tác cải cách hành chính do Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Tổ trưởng.

Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đã chủ trì Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 để đánh giá tình hình triển khai trong những tháng đầu năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đã ký Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”.

Đến nay, 100% các Bộ, ngành, địa phương đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; 100% các Bộ, ngành, địa phương đã xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Thứ hai, về phát triển, hoàn thiện thể chế số

Trong tháng 5, Chính phủ, các Bộ, ngành đã hoàn thiện trình cấp thẩm quyền xem xét thông qua 13 dự án Luật, 03 Nghị định, 04 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các quy định, hướng dẫn thuộc thẩm quyền của các Bộ. Cụ thể: Chính phủ đã trình Quốc hội 13 dự án Luật để xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV (kỳ họp tháng 5 năm 2025); Chính phủ ban hành 03 Nghị định; Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Quyết định; Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu lưu trữ số.

Thứ ba, về hạ tầng số

Đến nay, 99,3% thôn bản có kết nối băng rộng di động; 99,8% dân số được phủ sóng di động 4G; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 88,7%; tốc độ truy cập mạng băng rộng di động đạt 150,43 Mbps; tỷ lệ % dân số phủ sóng 5G đạt 26%. Về phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt 85,1%; tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định đạt 176,68 Mbps.

Thứ tư, về phát triển Chính phủ số

Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 39,98% (tháng 4: 39,46%; tháng 3: 38,72%; tháng 02/2025: 39,65%; tháng 01/2025: 49,75%); khối bộ đạt 52,58% (tháng 4: 51,82%); khối tỉnh đạt 14,61% (tháng 4: 14,58%).

Về quản trị số, từ 20/4/2025 - 21/5/2025, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) đã phục vụ 01 phiên họp, xử lý 77 Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng 21.791 hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kế đến nay, Hệ thống đã phục vụ 122 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 3.087 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng 1.019.899 hồ sơ, tài liệu giấy.

Đến tháng 4/2025, Cổng Dịch vụ công Quốc gia có hơn 9,5 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 1,6 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 1,1 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến thành công với số tiền hơn 1.012 tỷ đồng. Đến nay, Cổng Dịch vụ công Quốc gia đã cung cấp 3.525 dịch vụ công trực tuyến; hơn 506 triệu hồ sơ đồng bộ; 75,2 triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng; hơn 30,3 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến thành công với số tiền hơn 24.052 tỷ đồng; hơn 630 nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

Từ ngày 20/4/2025 đến ngày 20/5/2025 có 1.172.249 văn bản gửi, nhận điện tử qua Trục liên thông văn bản quốc gia (gửi: 225.462 văn bản, nhận: 946.787 văn bản). Lũy kế đến nay có 52.3 triệu văn bản gửi, nhận qua hệ thống.

Văn phòng Chính phủ đang phối hợp với Bộ Công an để triển khai 20 Chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành để phát triển thử nghiệm Hệ thống thông tin báo cáo chính phủ và Hệ thống

thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; tổ chức làm việc tại Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường để triển khai kết nối các thông tin dữ liệu phục vụ phát triển Hệ thống thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đang hoàn thiện tài liệu hướng dẫn các bộ ngành địa phương xây dựng bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành cấp bộ, cấp tỉnh.

Về phát triển xã hội số, tổng số chữ ký số đã cấp cho người dân tính đến tháng 5/2025 là 17.175.876 chứng thư chữ ký số (tháng 4/2025 là 16.171.976). Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số là 27,7% (tháng 4/2025 là 26,08%).

Mạnh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: HƯỚNG TỚI NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, MINH BẠCH, HIỆU QUẢ

Nhìn lại 6 tháng đầu năm 2025, hệ thống Kho bạc Nhà nước đã nỗ lực không ngừng trong cuộc cách mạng hiện đại hóa, hướng tới mục tiêu đảm bảo quản lý quỹ ngân sách nhà nước hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

Tại cuộc họp báo ngày 17/6/2025, Kho bạc Nhà nước cho biết, trong những tháng đầu năm, dù phải đối mặt với những khó khăn chung cùng cả nước, song đơn vị đã nêu cao tinh thần cải cách, đổi mới mạnh mẽ trong mọi mặt hoạt động nghiệp vụ.

Hướng tới minh bạch, hiệu quả trong quản lý ngân quỹ

Cải cách quản lý ngân quỹ nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm được Kho bạc Nhà nước chú trọng trong 6 tháng đầu năm 2025, nhằm hiện đại hóa hoạt động theo hướng minh bạch, chủ động, hiệu quả và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Điểm nhấn quan trọng là Kho bạc Nhà nước đã tham mưu, trình Bộ Tài chính trình Chính phủ ký ban hành Nghị định số 14/2025/NĐ-CP ngày 24/01/2025, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2016/NĐ-CP quy định chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10/3/2025, là bước tiến quan trọng trong việc hoàn thiện khung khổ pháp lý.

Kho bạc Nhà nước cũng chủ động phối hợp các đơn vị liên quan hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 24/2016/NĐ-CP và Nghị định số 14/2025/NĐ-CP, đồng thời, tích cực xây dựng Thông tư thay thế các Thông tư về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại. Các Thông tư này dự kiến trình Bộ ký ban hành trong tháng 6/2025, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ.

Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước đã ban hành Quy trình thí điểm quản lý rủi ro đảo nợ trong hoạt động huy động vốn trái phiếu Chính phủ theo Quyết định số 4961/QĐ-KBNN ngày 16/5/2025, nhằm nâng cao hiệu quả và tính an toàn. Kho bạc Nhà nước cũng tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các quy trình nghiệp vụ về quản lý ngân quỹ nhà nước.

Trong thực tiễn điều hành, Kho bạc Nhà nước đã quản lý ngân quỹ nhà nước tập trung, thống nhất, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu thanh toán, chi trả của ngân sách nhà nước và các đơn vị; đồng thời, chủ động phối hợp dự báo luồng tiền, xây dựng Phương án điều hành ngân quỹ nhà nước hằng quý. Trên cơ sở đó, Kho bạc Nhà nước triển khai các nghiệp vụ sử dụng ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi (cho ngân sách nhà nước vay, tạm ứng; mua bán lại trái phiếu Chính phủ; gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại) theo phê duyệt, đảm bảo quản lý ngân quỹ nhà nước an toàn, hiệu quả, công khai, minh bạch, tối ưu hóa việc sử dụng ngân quỹ nhà nước và giảm thiểu chi phí vay nợ.

Cắt giảm thủ tục hành chính song song với hiện đại hóa công nghệ thông tin

Trong những năm qua, cải cách hành chính và hiện đại hóa công nghệ thông tin luôn là hai lĩnh vực ưu tiên hàng đầu, có ý nghĩa then chốt trong việc nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của Kho bạc Nhà nước.

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 của Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025 của hệ thống tại Quyết định số 433/QĐ-KBNN và Quyết định số 434/QĐ-KBNN ngày 24/01/2025. Kế hoạch ban hành đã phân công nhiệm vụ và lộ trình chi tiết. Theo đó, Kho bạc Nhà nước tích cực rà soát, nghiên cứu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ, nhằm giảm gánh nặng hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Song song với đó, Kho bạc Nhà nước tiếp tục duy trì các hoạt động nhằm công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng hoạt động giao dịch Kho bạc Nhà nước như: Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo quy trình nghiệp vụ chuẩn hóa; công khai minh bạch thủ tục hành chính tại trụ sở các đơn vị, Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước; chuẩn hóa danh mục kết quả, thành phần hồ sơ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; triển khai kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức thủ tục hành chính; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Xác định việc hiện đại hóa công nghệ thông tin là yếu tố then chốt trong công cuộc cải cách hành chính để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ, Kho bạc Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án công nghệ thông tin theo Chiến lược phát triển Kho bạc Nhà nước đến năm 2030 và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Kho bạc Nhà nước đã triển khai nhiều dự án công nghệ thông tin trọng tâm như: Hoàn thiện Đề án nâng cấp hệ thống TABMIS và các hệ thống công nghệ thông tin liên quan để hình thành hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS); xây dựng dịch vụ lưu trữ hồ sơ, chứng từ chi điện tử Kho bạc Nhà nước và tích hợp với dịch vụ công trực tuyến, chương trình quản lý kiểm soát chi đầu tư (ĐTKB-GD); đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin; thuê trung tâm dữ liệu Kho bạc Nhà nước và dịch vụ giám sát an toàn hệ thống thông tin, định kỳ diễn tập ứng cứu sự cố khẩn cấp.

Bên cạnh đó, Kho bạc Nhà nước còn đạt được kết quả cụ thể hoàn thành tích hợp, chia sẻ dữ liệu hợp đồng điện tử giữa Mạng đầu thầu quốc gia và dịch vụ công trực tuyến; triển khai thí điểm nâng cấp ứng dụng phục vụ hoàn thuế thu nhập cá nhân tự động.

Đặc biệt, việc tiếp tục vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến ổn định, thông suốt, phục vụ 100% đơn vị sử dụng ngân sách, đáp ứng kịp thời các khoản chi ngân sách nhà nước, chi an sinh xã hội, giải ngân vốn đầu tư công có ý rất quan trọng trong bối cảnh cơ cấu tổ chức Kho bạc Nhà nước đã được tinh gọn hơn 44%.

Trong 6 tháng cuối năm, Kho bạc Nhà nước sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, rà soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng điện tử, số hóa. Theo đó, quyết tâm ban hành Quy chế khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng và tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, nhằm hướng tới nền hành chính phục vụ, lấy khách hàng giao dịch làm trung tâm trên cơ sở phát huy nền tảng giao dịch hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

BỘ NỘI VỤ: DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC

Bộ Nội vụ đang lấy ý góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ vào dự thảo Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Bộ Nội vụ cho biết, để kịp thời triển khai Luật Cán bộ, công chức sửa đổi năm 2025 và đáp ứng yêu cầu cấp bách về cơ cấu, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trước mắt, Bộ Nội vụ đề xuất xây dựng Nghị định đào tạo, bồi dưỡng công chức quy định chi tiết Điều 28, Điều 29 Luật Cán bộ, công chức năm 2025.

Bộ Nội vụ đề xuất dự thảo Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng công chức mục đích ban hành chính sách về đào tạo, bồi dưỡng công chức để đổi mới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm đồng bộ về chính sách đối với công chức trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị; thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, hiện đại, đổi mới, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới của đất nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Theo đó, Bộ Nội vụ đề xuất bố cục dự thảo Nghị định gồm 07 Chương, 45 Điều, trong đó:

Chương I. Quy định chung gồm 03 điều (từ Điều 1 đến Điều 3).

Chương II. Đào tạo công chức gồm 10 điều (từ Điều 4 đến Điều 13).

Chương III. Bồi dưỡng công chức gồm 17 điều (từ Điều 14 đến Điều 30).

Chương IV. Giảng viên gồm 03 điều (từ Điều 30 đến Điều 33).

Chương V. Kinh phí, quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng gồm 03 điều (từ Điều 34 đến Điều 36).

Chương VI. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng gồm 06 điều (từ Điều 37 đến Điều 42).

Chương VII. Điều khoản thi hành gồm 03 Điều (từ Điều 43 đến Điều 45).

Bộ Nội vụ cho biết, về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học (đối với công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn): Theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2025, công chức (đã bao gồm công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn) phải đáp ứng trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định (từ trình độ đại học trở lên) và đáp ứng ngay yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng; đồng thời, yêu cầu về trình độ, chất lượng đội ngũ công chức trong hoạt động công vụ ngày càng cao, do đó Bộ Nội vụ đề nghị không quy định nội dung về đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học tại dự thảo Nghị định.

Bộ Nội vụ đề xuất quy định điều khoản chuyển tiếp tại Nghị định này: đối với công chức cấp xã đang được cử đi học trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học theo quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP nếu được cơ quan có thẩm quyền dự kiến bố trí vào vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo thì tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách cho người được cử đi đào tạo đến khi hoàn thành khóa đào tạo theo quy định. Trường hợp công chức cấp xã đang học trung cấp, cao đẳng, đại học theo quy định mà đã được cấp có thẩm quyền quyết định chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ) thì không tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách về đào tạo theo quy định của Nghị định này.

Về điều kiện đào tạo sau đại học, bên cạnh quy định về thời gian công tác như trước đây thì tại dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ đề xuất quy định điều kiện đi học sau đại học đối với công chức: (1) Không quá 45 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu; (2) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần thời gian đào tạo.

Bộ Nội vụ cho biết, việc quy định tăng độ tuổi cử đi đào tạo thạc sĩ lên 45 tuổi và thời gian cam kết cán bộ, công chức, viên chức công tác tại cơ quan, đơn vị tăng lên 03 lần để phù hợp với độ tuổi nghỉ hưu đã được kéo dài theo quy định tại Bộ Luật Lao động năm 2019 và bảo đảm có chế tài đủ mạnh để giữ chân công chức tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị cử đi học sau khi công chức hoàn thành khóa đào tạo.

Anh Cao

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT QUẢN LÝ THUẾ (THAY THẾ)

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân về hồ sơ xây dựng dự án Luật Quản lý thuế (thay thế) nhằm đẩy mạnh việc hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện công tác quản lý thu thuế.

Bộ Tài chính cho biết, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 13/6/2019 (thay thế cho Luật năm 2006 và các Luật sửa đổi, bổ sung) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. Thực tiễn thi hành pháp luật về quản lý thuế cho thấy một số quy định tại Luật Quản lý thuế hiện hành chưa phù hợp với yêu cầu, đòi hỏi từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và quy định của Luật chuyên ngành.

Do vậy, việc xây dựng Luật Quản lý thuế (thay thế) nhằm đẩy mạnh việc hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện công tác quản lý thu thuế, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, có tính liên kết, tích hợp để thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý thuế với ba trụ cột chính: Tạo thuận lợi cho người nộp thuế; nâng cao hiệu lực và trình độ quản lý thuế; thúc đẩy số hóa quy trình quản lý thuế.

Đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan với cơ quan thuế trong việc chia sẻ dữ liệu, kết nối liên thông để thực hiện pháp luật về thuế và quản lý thuế.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, tổ chức không phụ thuộc địa giới hành chính. Xây dựng các thủ tục hành chính toàn trình theo hướng tạo lập “một cửa sổ” tập trung, duy nhất. Tăng cường kiểm tra chặt chẽ với các hành vi trốn thuế và gian lận thuế. Nâng cao tính tuân thủ pháp luật về thuế, tự giác nộp đúng, đủ, kịp thời tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước.

Đồng thời, hoàn thiện khung pháp lý để quản lý các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau khi xóa bỏ hình thức khoán thuế, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

Bộ Tài chính đề xuất 5 nhóm chính sách

Dự án Luật đề xuất 5 nhóm chính sách gồm:

Chính sách 1: Cải cách thủ tục hành chính trong quản lý thuế

Nội dung của chính sách gồm: Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính về thành phần hồ sơ, quy trình xử lý, thời gian giải quyết, hỗ trợ người nộp thuế trong công tác đăng ký, kê khai, quyết toán, hoàn thuế nhằm giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp; mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa và tự động hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tăng cường liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong và ngoài ngành Thuế; nâng cao công tác phối

hợp giữa cơ quan thuế và các cơ quan liên quan, nhất là trong các thủ tục liên thông, thủ tục cần xác minh, xác nhận thông tin để rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

Chính sách 2: Phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý thuế

Nội dung của chính sách gồm: Phân quyền thẩm quyền quyết định về quản lý thuế cho Bộ Tài chính, quy định rõ ràng và mở rộng thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính; phân cấp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, chia trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp quản lý thuế để tăng cường hiệu quả công tác, giảm tải cho các cơ quan quản lý trung ương và tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; phân định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có liên quan trong công tác quản lý thuế.

Chính sách 3: Chuyển đổi số toàn diện và tự động hóa công tác quản lý thuế

Chính sách này tập trung: Thiết lập hệ thống quản lý thuế số toàn diện, tập trung, thông minh, xây dựng hệ thống Quản lý thuế tích hợp, tập trung, đa dịch vụ, liên thông giữa các quy trình nghiệp vụ (đăng ký thuế - khai thuế - nộp thuế - kế toán thuế - hoàn thuế - miễn giảm - quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, kiểm tra thuế, tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế,...) nhằm giảm thiểu sự tác động, xử lý thủ công của con người trong các bước quy trình nghiệp vụ, giúp giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính cho người nộp thuế, tăng hiệu suất, hiệu quả của cơ quan thuế và minh bạch công tác quản lý thuế. Đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu về thuế, hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử và kết quả xử lý thủ tục hành chính trên một nền tảng duy nhất (Cổng dịch vụ công quốc gia); ứng dụng các công nghệ mới để tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, xử lý hồ sơ, cảnh báo rủi ro và phát hiện gian lận.

Chính sách 4: Đổi mới phương pháp quản lý đối với doanh nghiệp siêu nhỏ bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Theo chính sách này, sẽ phân loại và định nghĩa lại đối tượng hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để quản lý theo quy mô, thiết lập các tiêu chí định lượng (doanh thu, địa điểm cố định, hình thức hoạt động kinh doanh) để xác định phương thức quản lý phù hợp, đồng bộ với luật thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp và luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chính sách 5: Chức năng kiểm tra thuế, kiểm tra giá giao dịch liên kết

Nội dung của chính sách gồm: Rà soát, sửa đổi Luật Quản lý thuế đối với nội dung cơ quan thuế thực hiện kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế, tại cơ quan thuế bao gồm kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra theo phân tích rủi ro. Bổ sung tăng cường hiệu lực công tác kiểm tra thuế, bổ sung quy định Kiểm tra lại trong hoạt động kiểm tra thuế, bổ sung quy định về kiểm tra giá chuyển nhượng để bảo đảm cơ sở pháp lý để thực hiện và tăng cường tính kỷ luật trong công tác quản lý thuế; bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chính sách thuế, phí, lệ phí của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Nguồn: baohinhphu.vn

GỠ KHÓ CHO DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU HÀNG ĐỂ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 18/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo Bộ Tài chính, để hoàn thiện thể chế, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cũng như thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo các chủ trương của Đảng, Nhà nước, đáp ứng nội dung được sửa đổi, bổ sung của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP của Chính phủ) để bảo đảm tính khả thi và hiệu lực thực thi của Luật. Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu chỉ quy định các nguyên tắc chung, chưa cụ thể hóa các điều kiện, trình tự, thủ tục miễn thuế. Việc ban hành nghị định là cần thiết để cụ thể hóa điều khoản luật, làm căn cứ pháp lý rõ ràng cho cơ quan hải quan và doanh nghiệp khi thực hiện.

Mục đích ban hành văn bản nhằm bảo đảm đồng bộ với pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về công nghiệp công nghệ số; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong việc xác định điều kiện, trình tự, thủ tục miễn thuế; tạo thuận lợi thương mại hàng hóa, phòng chống gian lận trong phân loại.

Miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số

Để phù hợp với quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đồng bộ với pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số, pháp luật về hải quan, pháp luật về quản lý thuế và đồng bộ với quy định về hồ sơ, thủ tục miễn thuế đang được quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP), dự thảo Nghị định đề xuất như sau:

Sửa đổi, bổ sung Điều 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

Cụ thể, dự thảo đề xuất quy định miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số như sau:

1. Hàng hóa nhập khẩu để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải

quan; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày... tháng... năm 2025 về sửa đổi, bổ sung khoản 21 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Danh mục hoặc tiêu chí để xác định:

a) Hàng hóa trong nước chưa sản xuất được phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất sản phẩm công nghệ số;

b) Máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số;

c) Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, nghiên cứu của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo;

d) Tài liệu, sách báo khoa học chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ số.

3. Căn cứ xác định thời gian bắt đầu sản xuất, nghiên cứu thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP).

4. Hồ sơ, thủ tục miễn thuế: Thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13, khoản 14, khoản 15 Điều 1 Nghị định số 18/2021/NĐ-CP).”.

Dự kiến Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ XÂY DỰNG: DỰ KIẾN 29 NHIỆM VỤ CỦA SỞ XÂY DỰNG

Bộ Xây dựng đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ủy ban nhân dân xã, phường thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo dự thảo, Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn (bao gồm: Cấp nước sạch (trừ nước sạch nông thôn); thoát nước và xử lý nước thải (trừ xử lý nước thải tại chỗ; thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối); công viên, cây xanh đô thị; chiếu sáng đô thị; nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý không gian xây dựng ngầm; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu dân cư nông thôn); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; vận tải đường bộ, đường

sắt, đường thủy nội địa; an toàn giao thông (không bao gồm nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ).

Đối với TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh có Sở Quy hoạch - Kiến trúc thì chức năng tham mưu về quy hoạch xây dựng và kiến trúc do Sở Quy hoạch - Kiến trúc thực hiện; riêng đối với Sở Xây dựng thành phố Hà Nội và Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh không thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc.

Nhiệm vụ, quyền hạn

Tại dự thảo, Bộ Xây dựng đề xuất 29 nhiệm vụ của Sở Xây dựng. Trong đó, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực xây dựng; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Sở; dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực xây dựng; dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở.

Về kiến trúc, Sở Xây dựng thực hiện và phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra và giám sát chất lượng kiến trúc trong dự án đầu tư xây dựng; tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc lập, thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt và ban hành của Ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý kiến trúc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành; tổ chức rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc định kỳ 05 năm hoặc đột xuất để xem xét, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc.

Sở Xây dựng cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề kiến trúc; công nhận, chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc đối với người nước ngoài đã có chứng chỉ hành nghề kiến trúc đang có hiệu lực do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật, đăng tải và cung cấp thông tin về tổ chức, cá nhân hành nghề kiến trúc có trụ sở chính trên địa bàn.

Về hoạt động đầu tư xây dựng, Sở Xây dựng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng, gồm: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; khảo sát, thiết kế xây dựng; cấp giấy phép xây dựng; thi công, nghiệm thu, ban hành và bảo trì công trình xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và kiểm định xây dựng; an toàn trong thi công xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng; quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân và cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định.

Sở Xây dựng thực hiện quản lý công tác đấu thầu trong hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về đấu thầu trên địa bàn; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với hoạt động của các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Về phát triển đô thị, Sở Xây dựng xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển các đô thị đồng bộ, các khu đô thị mới, các chính sách, giải pháp quản lý quá trình phát triển đô thị, các mô hình quản lý đô thị, khuyến khích phát triển các dịch vụ công trong lĩnh vực phát triển đô thị; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành.

Sở Xây dựng tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đô thị hàng năm, đề xuất việc tổ chức hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị đối với các đô thị đã được công nhận loại đô thị; hướng dẫn, kiểm tra các đề án công nhận loại đô thị trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị; tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt Đề án đề nghị công nhận đô thị loại V.

Về nhà ở, Sở Xây dựng nghiên cứu xây dựng đề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành và điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của tỉnh, bao gồm: chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở để phục vụ tái định cư, nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và các chương trình mục tiêu của tỉnh về hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn về nhà ở; tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cho ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án phát triển nhà ở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hoặc quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư và pháp luật nhà ở; thực hiện lựa chọn chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị và nhà ở xã hội để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

Sở Xây dựng thẩm định giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội đối với các dự án phát triển nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; xây dựng khung giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà ở xã hội theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội trong quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đô thị của tỉnh; tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi quỹ đất thuộc các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới đã giao cho các chủ đầu tư, nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm so với tiến độ đã được phê duyệt, quỹ đất 20% dành để xây dựng nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị mới nhưng chưa sử dụng để giao cho các chủ đầu tư có nhu cầu đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

Về thị trường bất động sản, Sở Xây dựng xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách phát triển và quản lý thị trường bất động sản; các giải pháp nhằm minh bạch hóa hoạt động giao dịch, kinh doanh bất động sản trên địa bàn; tổ chức thực hiện sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, ban hành.

Sở Xây dựng thực hiện các chính sách, giải pháp điều tiết và bình ổn thị trường bất động sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật; hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện năng lực của chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản khác trên địa bàn; hướng dẫn các quy định về bất động sản được đưa vào kinh doanh.

Sở Xây dựng cấp phép lưu hành cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý

Về vận tải, Sở Xây dựng chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sở Xây dựng tổ chức thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; cấp phép lưu hành cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt.

Về an toàn giao thông, Sở Xây dựng chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, xử lý tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Sở Xây dựng tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật...

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐỀ XUẤT CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY GIÚP VIỆC CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, KHU VỰC

Tòa án nhân dân tối cao đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân khu vực.

Bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân cấp tỉnh

Theo dự thảo, bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân cấp tỉnh gồm: a) Văn phòng; b) Phòng Tổ chức cán bộ; c) Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi hành án.

Trong đó, Văn phòng Tòa án nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh trong công tác hành chính tư pháp, quản trị văn phòng, bảo đảm kinh phí, trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc phục vụ hoạt động của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo phân cấp.

Phòng Tổ chức cán bộ thực hiện chức năng tham mưu, giúp Đảng ủy, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ và quản lý các Tòa án nhân dân khu vực về tổ chức theo phân cấp quản lý cán bộ.

Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi hành án thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban Thẩm phán, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh trong công tác giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án, vụ việc, thanh tra công vụ, kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án.

Dự thảo đề xuất: Chức vụ, chức danh trong Văn phòng, phòng thuộc Tòa án nhân dân cấp tỉnh có Trưởng phòng hoặc tương đương, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương, Thẩm phán Tòa án nhân dân, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án, công chức khác và người lao động.

Bộ máy giúp việc của Tòa án nhân dân khu vực là Văn phòng. Căn cứ tình hình thực tiễn, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định việc tổ chức Văn phòng tại Tòa án nhân dân khu vực.

Chức vụ, chức danh trong Văn phòng Tòa án nhân dân khu vực có Trưởng phòng hoặc tương đương, Phó Trưởng phòng hoặc tương đương, Thẩm phán Tòa án nhân dân, Thẩm tra viên Tòa án, Thư ký Tòa án, công chức khác và người lao động.

Văn phòng Tòa án nhân dân khu vực thực hiện chức năng tham mưu, giúp Chánh án Tòa án nhân dân khu vực trong công tác hành chính tư pháp, quản trị văn phòng, quản lý, sử dụng kinh phí, trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc phục vụ hoạt động của Tòa án nhân dân khu vực.

Nguồn: baочinhphu.vn

HÀ NỘI: KHÔNG GÂY KHÓ KHĂN CHO CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KHI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Không quy định thêm yêu cầu, điều kiện phát sinh chi phí, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

Ngày 15/6/2025, thay mặt Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Nguyễn Trọng Đông ký ban hành Văn bản số 3528/UBND-NC về việc triển khai một số nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính sau khi sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các sở, ban, ngành khẩn trương rà soát toàn bộ danh mục thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực quản lý thuộc phạm vi chức năng phụ trách; rà soát toàn bộ các nội dung ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố để kịp thời tham mưu, điều chỉnh các nội dung ủy quyền sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Các đơn vị kịp thời đề nghị công bố, công khai thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ngay sau khi các Bộ, ngành chủ quản ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính để làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị thực hiện trên địa bàn thành phố.

Các đơn vị thực hiện giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm thông suốt, không bị gián đoạn; không quy định thêm yêu cầu, điều kiện hoặc làm tăng thời gian giải quyết, phát sinh chi phí, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp lại hồ sơ đã nộp; không thực hiện lại các bước trong thủ tục hành chính đã thực hiện trước khi sắp xếp.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phương án xử lý, giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã theo ngành, lĩnh vực phụ trách đã tiếp nhận trước ngày 30-6 để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính thông suốt, không gián đoạn.

TP. Hà Nội yêu cầu Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính bảo đảm thông suốt, kịp thời, không quy định thêm yêu cầu, điều kiện hoặc làm phát sinh chi phí, gây khó khăn cho cá nhân, tổ chức trong quá trình nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về phương án xử lý, giải quyết các thủ tục hành chính đã tiếp nhận trước ngày 30-6 để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính thông suốt, không gián đoạn.

TP. Hà Nội cũng yêu cầu Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã rà soát toàn bộ các nội dung ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội để kịp thời điều chỉnh các nội dung ủy quyền sau khi sắp xếp đơn vị hành chính; khẩn trương chỉ đạo việc thực hiện giải quyết đối với các thủ tục hành chính trên địa bàn đã tiếp nhận đảm bảo đúng theo quy định. Trong đó, phối hợp với các sở, ban, ngành, Trung tâm Phục vụ hành chính công TP. Hà Nội để xử lý, giải quyết các thủ tục hành chính đã tiếp nhận trước ngày 30/6, đảm bảo việc giải quyết thủ tục hành chính thông suốt, không gián đoạn.

Nguồn: hanoimoi.vn

YÊN BÁI: SỰ HÀI LÒNG CỦA NHÂN DÂN LÀ THƯỚC ĐO

Thời gian qua, tỉnh Yên Bái đã tập trung chỉ đạo, tăng cường ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực hành chính công, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi đến cơ quan hành chính công giải quyết các thủ tục hành chính liên quan.

Xác định cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh đẩy mạnh nâng cao chất lượng quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, tiếp tục duy trì và nâng cao các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh. Đồng thời, tỉnh Yên Bái duy trì việc triển khai thực hiện việc chấm điểm, đánh giá xác định, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của các xã, phường trên địa bàn.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, Quý I/2025, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tiếp tục được quan tâm, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành bám sát Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Kế hoạch tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; đồng thời, ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, điều hành để tổ chức triển khai thực hiện.

Các ban, sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã tập trung thực hiện công tác cải cách thể chế, chuyển đổi số, cắt giảm quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tăng cường mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; rà soát, đề xuất các phương án sắp xếp cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị theo định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương và của Tỉnh ủy Yên Bái bảo đảm tinh gọn, hiệu năng và hiệu quả; rà soát và ban hành các văn bản trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản để thực hiện các quy định của Trung ương về xử lý các nội dung pháp lý liên quan đến tổ chức bộ máy để đảm bảo duy trì hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện sắp xếp bộ máy.

Đặc biệt, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính nhà nước tỉnh Yên Bái và cơ quan thường trực cải cách hành chính đã ban hành 17 văn bản chỉ đạo điều hành; các sở, ngành được giao nhiệm vụ tham mưu 6 lĩnh vực cải cách hành chính đã ban hành 42 văn bản. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, nhất là người đứng đầu tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính ở địa phương, đơn vị. Việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính đã được tỉnh chỉ đạo thực hiện đúng quy trình, đảm bảo công khai, minh bạch, tỷ lệ hồ sơ trả đúng hạn, trước hạn đạt gần 100%. Chất lượng và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nguyện vọng của người dân.

Các địa phương trong tỉnh đã triển khai sáng kiến với mô hình mới, đưa 2 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực kinh doanh về các xã, phường, thị trấn; thực hiện hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến để giảm thời gian đi lại cũng như lệ phí giải quyết thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

Phó Chủ tịch Ủy Ban nhân dân huyện Văn Yên Lê Thành Hùng cho biết: “Nhằm nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, năm qua, huyện đã duy trì thực hiện tốt mô hình “Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ”, hướng tới sự hài lòng của người dân, đảm bảo công khai, dân chủ, hướng tới xây dựng xây dựng chính quyền điện tử vì nhân dân phục vụ”.

Những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính thời gian qua là cơ sở để Yên Bái tập trung hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử, đảm bảo cơ sở vững chắc khi chuyển đổi sang chính quyền số.

Đến nay, tỉnh Yên Bái đã đưa 1.133 thủ tục hành chính cấp tỉnh, 399 thủ tục hành chính cấp huyện, 163 thủ tục hành chính cấp xã ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã. Chỉ tính từ ngày 15/12/2024 đến ngày 14/3/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận vào hệ thống 61.404 hồ sơ (trong đó: tiếp nhận mới 53.851 hồ sơ, chuyển kỳ trước sang 7.553 hồ sơ); hồ sơ đã giải quyết 54.233 hồ sơ (trong đó, hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn là 54.055 hồ sơ, hồ sơ quá hạn là 178 hồ sơ).

Nguồn: baoyenbai.com.vn

HÀ GIANG: BỐ TRÍ CÁN BỘ LÀM THÊM GIỜ, PHỤC VỤ TỐT NHẤT QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI DÂN

Thời điểm chuẩn bị sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã đang đến gần. Để quá trình chuyển tiếp diễn ra thuận lợi, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã đồng loạt bố trí cán bộ, công chức làm thêm giờ tại bộ phận một cửa, không làm gián đoạn công việc, đảm bảo mọi quyền lợi cho người dân.

Những ngày này, không khí làm việc tại bộ phận giao dịch hành chính một cửa xã Xuân Giang, huyện Quang Bình diễn ra nhộn nhịp, nhiều hồ sơ liên quan đến xác nhận nhân thân, chứng thực giấy tờ, đất đai, điều chỉnh thông tin cư trú... được người dân chủ động thực hiện

sớm trước thêm sáp nhập xã. Để đáp ứng khối lượng công việc lớn, xã tổ chức cho cán bộ, công chức làm thêm giờ, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Theo thông báo của Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang, thời gian làm thêm triển khai từ ngày 4.6 đến hết ngày 30.6. Cụ thể, lịch làm việc buổi sáng bắt đầu từ 7 giờ đến 12 giờ, buổi chiều bắt đầu từ 13 giờ đến 18 giờ và làm thêm cả sáng thứ Bảy. Xã giao cho 4 cán bộ, công chức thuộc lĩnh vực địa chính, giao thông xây dựng; tư pháp; lao động, thương binh và xã hội; văn phòng túc trực tại bộ phận một cửa để đảm bảo tiếp nhận, xử lý hồ sơ kịp thời, đúng quy trình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Giang Nguyễn Hoài Thanh cho biết: “Trong 6 tháng đầu năm, tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã tối thiểu đạt 80%. Đồng thời, xã tích cực tuyên truyền công tác cải cách hành chính, phát huy vai trò trách nhiệm cán bộ, công chức, nhất là của người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Việc bố trí cán bộ, công chức làm thêm giờ là một trong những giải pháp chủ động, linh hoạt, nhằm đáp ứng nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính tăng cao trước khi sáp nhập xã. Theo kế hoạch, từ ngày 01/7/2025, xã Xuân Giang sẽ sáp nhập cùng với toàn bộ diện tích, quy mô dân số của xã Nà Khương lấy tên xã mới là Xuân Giang. Do vậy, người dân có nhu cầu giao dịch hoàn thiện các thủ tục liên quan trước sáp nhập. Mục tiêu của xã là không để tồn đọng hồ sơ, đồng thời giúp cho bộ máy mới giảm tải áp lực, hoạt động hiệu quả ngay khi bắt đầu sáp nhập”.

Không chỉ riêng xã Xuân Giang, 14 xã, thị trấn còn lại của huyện Quang Bình đã và đang triển khai phương án làm thêm giờ trong giai đoạn nước rút. Theo ghi nhận, xã Bằng Lang đã thành lập 2 tổ, gồm có tổ hỗ trợ sắp xếp, lưu trữ, số hóa hồ sơ, sổ sách và tổ cán bộ phục vụ tại bộ phận giao dịch hành chính một cửa. Ngoài thời gian thêm giờ trong những ngày hành chính, xã đã huy động toàn bộ cán bộ, công chức làm thêm thứ Bảy, Chủ nhật để đảm bảo tiến độ công việc. Trung bình mỗi ngày, bộ phận một cửa tiếp nhận khoảng 15 - 20 hồ sơ của công dân. Đối với xã Tân Trịnh, Tân Bắc, Xuân Minh, việc tiếp nhận thủ tục hành chính tập trung vào tất cả các lĩnh vực, nhưng chủ yếu là quản lý thị trường, bảo vệ rừng, quản lý hành lang an toàn giao thông, đất đai và thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị của của công dân, không để vượt cấp. Cán bộ phụ trách chuyên môn đã trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân kê khai hồ sơ, khai thác tài liệu số hóa trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia nhanh gọn, hiệu quả.

Anh Nguyễn Văn Sơn, thôn Trung, xã Bằng Lang chia sẻ: “Tôi vừa đến Bộ phận Một cửa của xã để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con và chỉ mất khoảng 40 phút là hoàn thành. Cán bộ tư pháp hướng dẫn cụ thể, thao tác nhanh gọn nên tôi rất yên tâm. Tôi thấy công việc ở đây khá bận rộn, nhưng các cán bộ vẫn niềm nở, tận tình hỗ trợ người dân đến làm thủ tục hành chính. Tôi rất mừng khi xã Bằng Lang sáp nhập với xã Yên Hà, đây là bước chuyển lớn, giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý”.

Trung tâm hành chính công của huyện Quang Bình cũng tổ chức làm thêm giờ để giải quyết mọi thủ tục hành chính cho người dân đến hết tháng 6. Theo yêu cầu, các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn khẩn trương hoàn thiện sắp xếp, số hóa tài liệu xong trước ngày 15.6 để

thực hiện mô hình đơn vị hành chính 2 cấp. Trong bối cảnh cả hệ thống chính trị đang dồn sức, tập trung cao độ cho việc tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở, cách làm của huyện Quang Bình thể hiện rõ sự nhạy bén trong chỉ đạo, điều hành, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của người dân trước thềm sáp nhập xã, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, vì Nhân dân phục vụ.

Nguồn: baohagiang.vn

QUẢNG TRỊ: NHIỀU SÁNG KIẾN VÀ CÁCH LÀM HAY TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC Y TẾ

Những năm qua, ngành Y tế tỉnh Quảng Trị đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính và đạt được những kết quả nổi bật. Nhờ đó, ngày càng có nhiều sáng kiến, cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong cải cách hành chính được áp dụng, góp phần quan trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Đặc biệt, năm 2024, xếp hạng cải cách hành chính của Sở Y tế được xếp vị trí thứ 2 trong số 20 sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, hằng năm Sở Y tế xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ngành y tế tỉnh. Theo đó, đơn vị triển khai các văn bản quy phạm pháp luật chung và các văn bản pháp luật chuyên ngành đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong ngành, đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế được cập nhật kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chú trọng phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản cải cách hành chính của trung ương, của tỉnh Quảng Trị. Đồng thời, đề ra các nhiệm vụ cụ thể trong công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính và các nhiệm vụ thuộc 6 lĩnh vực cải cách hành chính. Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, cơ quan, đơn vị, nhất là các phòng được phân công thực hiện các lĩnh vực cải cách hành chính tham mưu hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch. Bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn về thủ tục hành chính nói chung và đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến được Sở Y tế thường xuyên chú trọng. Đặc biệt trong năm 2024, ban chỉ đạo cải cách hành chính ngành Y tế đã ban hành kế hoạch nâng cao hiệu quả, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến qua cổng dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính của ngành Y tế tỉnh Quảng Trị.

Bên cạnh việc tổ chức cuộc thi và các tin, bài, các đơn vị trong ngành y tế thường xuyên triển khai tuyên truyền về công tác cải cách hành chính thông qua các cuộc họp, giao ban khoa, phòng, bệnh viện định kỳ ngày, tuần, tháng; chiếu các video/clip về cải cách hành chính tại các khoa, phòng của người bệnh và người nhà người bệnh. Qua đó, tìm kiếm các sáng

kiến, giải pháp trong công tác cải cách hành chính nhằm nhân rộng các mô hình hay, giải pháp hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng cải cách hành chính trong toàn ngành Y tế.

Diễn hình, từ năm 2021 đến nay, sở có 6 sáng kiến cấp tỉnh, tiêu biểu như các sáng kiến: “Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết một số nội dung và mức chi cho công tác y tế - dân số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023- 2025” và “Tham mưu đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh thành Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh và Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Linh”.

Sở Y tế cũng đã công nhận hơn 20 sáng kiến cấp cơ sở về công tác cải cách hành chính, các sáng kiến điển hình như: Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính của ngành Y tế tỉnh Quảng Trị; Nâng cao tỷ lệ ký số và lãnh đạo ký số tại các cơ quan, đơn vị ngành Y tế tỉnh Quảng Trị năm 2024; Ứng dụng Google sheet trong triển khai, theo dõi, giải quyết thủ tục hành chính “Đánh giá duy trì thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc”; Tổ chức cuộc thi “Xây dựng video tuyên truyền và hiến kế về công tác cải cách hành chính” ngành Y tế tỉnh Quảng Trị năm 2024; Đánh giá tình hình cải tiến chất lượng bệnh viện tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2024; Đánh giá sự hài lòng của người bệnh nội trú đối với dịch vụ y tế công tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2024.

Hằng năm, Sở Y tế phát động phong trào thi đua trong toàn ngành với nhiều chủ đề khác nhau nhưng luôn luôn gắn liền với các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính để các cơ quan, đơn vị tổ chức thi đua, gắn với các chỉ tiêu thi đua, là căn cứ để xét khen thưởng. Trong bộ tiêu chí đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị, việc đánh giá thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được lồng ghép để xác định cơ sở cho việc thi đua khen thưởng giữa các đơn vị vào cuối năm.

Từ năm 2021 đến nay, Sở không có phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt trên 95%.

Theo Phó Giám đốc Sở Y tế Nguyễn Xuân Dũng, phát huy những kết quả đạt được trong công tác CCHC, thời gian tới, ngành y tế tỉnh tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tổ chức bộ máy. Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ. Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện đề án vị trí việc làm của cơ quan Sở Y tế phù hợp với chỉ tiêu biên chế được giao.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đẩy mạnh việc chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Triển khai bệnh án điện tử trong toàn bộ cơ sở khám chữa bệnh; ứng dụng nền tảng khám chữa bệnh từ xa; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán và điều trị. Đẩy mạnh triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân. Triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, phiên bản 3.0. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, sáng kiến hay cho công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trong ngành y tế.

Nguồn: baoquangtri.vn

PHÚ YÊN: TẬP TRUNG CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh năm 2025.

Kế hoạch xác định một số nội dung trọng tâm, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát, phân tích kỹ các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh năm 2024 để đưa ra giải pháp cụ thể; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến; chấn chỉnh thái độ phục vụ tại bộ phận một cửa các cấp, nghiêm cấm sách nhiễu, gây phiền hà cho người dân. Đồng thời, tăng cường thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và chính sách an sinh xã hội đến người dân; định kỳ đánh giá, kiểm điểm tiến độ và chất lượng thực hiện, gắn với trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân.

Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường, ngoài tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên, cần chỉ đạo triển khai quyết liệt một số nhiệm vụ về xây dựng kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh cụ thể. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phổ biến pháp luật sâu rộng; chăm lo công tác an sinh xã hội, giải quyết thỏa đáng chính sách bồi thường, hỗ trợ người dân...

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ chủ động đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và kịp thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những nội dung, điểm số các tiêu chí, thứ hạng các chỉ số thành phần được giao chủ trì tham mưu phụ trách.

Mục đích kế hoạch nhằm tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần đạt được điểm số cao; khắc phục các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số thấp và cải thiện những tiêu chí, tiêu chí thành phần không có điểm...

Nguồn: baophuyen.vn

BÌNH THUẬN: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH HƯỚNG ĐẾN PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Tỉnh Bình Thuận ghi nhận bước chuyển tích cực trong công tác cải cách hành chính năm 2024, khi Chỉ số cải cách hành chính đạt 88,26 điểm, tăng 6,39 điểm và vươn lên 27 bậc so với năm 2023, xếp hạng 34/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Cùng với đó, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính cũng cải thiện đáng kể, đạt 82,63%, tăng 3,23% và tăng 14 bậc.

Những con số biết nói này cho thấy sự nỗ lực rõ rệt và định hướng cải cách bài bản của cả hệ thống chính quyền địa phương.

Đổi thay từ chỉ đạo đến hành động

Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính của tỉnh Bình Thuận tiếp tục khẳng định vai trò “kiến tạo, dẫn dắt” trong bộ máy. Với 9,428/9,5 điểm, chỉ số này xếp thứ 25 toàn quốc và tăng đến 35 bậc so với năm trước. Có được kết quả này là nhờ Bình Thuận đã ban hành và triển khai kịp thời kế hoạch cải cách hành chính hằng năm, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, tuyên truyền, đổi mới cách làm và tổ chức nhiều cuộc đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Dù vẫn còn tồn tại việc cập nhật tiến độ thực hiện nhiệm vụ lên hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ chưa kịp thời, nhưng nhìn chung, sự chủ động của địa phương đã phát huy hiệu quả. Tương tự, chỉ số thành phần về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước có mức tăng ấn tượng nhất - tăng 58 bậc, vươn lên vị trí thứ 5/63 tỉnh, thành. Tỉnh Bình Thuận đã tích cực cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh gọn đầu mối, thực hiện nghiêm quy định về phân cấp, phân quyền và bố trí số lượng lãnh đạo, công chức, viên chức hợp lý...

Tuy nhiên, trong 9 chỉ số thành phần của Chỉ số cải cách hành chính, có 2 chỉ số bị giảm điểm và thứ hạng, đáng chú ý là cải cách thủ tục hành chính. Tỉnh Bình Thuận chỉ đạt 11,24/13 điểm, xếp thứ 62/63, gần cuối bảng. Một số nguyên nhân chính được chỉ ra như: Việc công bố danh mục thủ tục hành chính còn chậm so với quy định; tình trạng công khai thủ tục hành chính không đồng bộ trên trang thông tin điện tử của các cơ quan; tỷ lệ đồng bộ hồ sơ lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia chưa đạt 100%; chưa thực hiện công bố thủ tục hành chính nội bộ cấp tỉnh theo hướng dẫn mới... Đáng nói hơn, một số điểm mới trong quy định năm 2024 - như công bố thủ tục hành chính nội bộ hay số hóa hồ sơ thủ tục hành chính - vẫn chưa được thực hiện đầy đủ, dẫn đến việc mất điểm. Đây được xem là “nút thắt” cần sớm được tháo gỡ, bởi cải cách thủ tục hành chính chính là thước đo thiết thực nhất đối với người dân, tổ chức trong quá trình tiếp cận dịch vụ công.

Chỉ số cải cách chế độ công vụ đạt 84,72%, tăng 27 bậc và phản ánh sự chuyển biến tích cực, đặc biệt ở các nội dung khảo sát cán bộ, công chức như minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm; chất lượng đào tạo, năng lực và tinh thần trách nhiệm của công chức. Tuy nhiên, một số tiêu chí vẫn còn tồn tại như: Tỷ lệ viên chức được bố trí đúng vị trí việc làm chưa đạt yêu cầu; có đơn vị vi phạm quy trình tuyển dụng; tình trạng cán bộ cấp huyện bị xử lý kỷ luật vẫn còn xảy ra; tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn còn thấp. Những lỗ hổng này cho thấy cần tiếp tục siết chặt kỷ cương, nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là ở cơ sở.

Cải cách hành chính lan tỏa vào phát triển kinh tế - xã hội

Cải cách hành chính không chỉ là cuộc cách mạng trong nội bộ bộ máy nhà nước, mà còn có tác động trực tiếp đến sức khỏe của nền kinh tế. Bình Thuận năm qua đạt 5,91/6,5 điểm ở chỉ số thành phần “tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội”, xếp hạng 15 toàn quốc. Điều này cho thấy nỗ lực cải cách đã góp phần tạo môi trường đầu tư minh bạch hơn, số doanh nghiệp thành lập mới tăng, thu ngân sách nhà nước vượt dự toán (tăng 8,9%), và nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội hoàn thành, vượt kế hoạch. Cùng với đó, chuyển đổi số một thành tố quan trọng trong cải cách tài chính công và xây dựng chính quyền số – cũng ghi nhận những kết quả đáng ghi nhận...

Sự hài lòng của người dân chính là thước đo cuối cùng cho hiệu quả cải cách. Với Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 82,63%, tỉnh Bình Thuận cải thiện 14 bậc so năm trước. Mức độ hài lòng ở tất cả các nhóm tiêu chí từ tiếp cận dịch vụ, thái độ cán bộ, đến kết quả xử lý hồ sơ đều tăng. Đặc biệt, chỉ số “hài lòng với trách nhiệm giải trình của chính quyền về chính sách” tăng từ 79,41% lên 83,42% – cho thấy sự tiến bộ trong công khai, minh bạch và lắng nghe người dân. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng đặt ra nhiều kỳ vọng: Người dân mong muốn tăng cường giám sát, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, cải thiện cơ sở vật chất tại bộ phận một cửa và nâng cao hiệu lực - hiệu quả bộ máy. Đây không chỉ là yêu cầu, mà còn là động lực để các cơ quan hành chính ở địa phương tiếp tục hoàn thiện.

Kết quả cải cách hành chính năm 2024 mang đến tín hiệu khả quan cho tỉnh trong hành trình hiện đại hóa nền hành chính và xây dựng bộ máy phục vụ nhân dân. Dẫu vẫn còn điểm trừ, nhưng điều quan trọng là tinh thần cầu thị và cam kết cải thiện đã rõ ràng. Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, các sở ngành như Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ đang được giao nhiệm vụ cụ thể để cải thiện các chỉ số thành phần còn yếu trong năm 2025. Kỳ vọng trong năm tới, tỉnh không chỉ giữ vững đà cải thiện, mà còn tiến xa hơn trong bảng xếp hạng cả nước. Bởi cải cách hành chính không chỉ là việc của bộ máy, mà là cam kết với người dân, những người trực tiếp cảm nhận sự chuyển động ấy trong từng giấy tờ, thủ tục, dịch vụ đời sống hằng ngày.

Nguồn: baobinhthuan.com.vn

ĐỒNG NAI: XÂY DỰNG HÌNH ẢNH NGƯỜI CÁN BỘ GẦN DÂN, TRỌNG DÂN, VÌ NHÂN DÂN PHỤC VỤ

Sáng ngày 18/6/2025, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Võ Tấn Đức đã chủ trì Hội nghị sơ kết 5 năm (2021 - 2025) thực hiện chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2030.

Trong giai đoạn 2021-2025, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, liên tục công tác cải cách hành chính. Từ đó tạo sức lan tỏa, tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến nhận thức và hành động của các đơn vị, địa phương. Đồng thời, tạo được những chuyển biến tích cực; các nhiệm vụ, chỉ tiêu được thực hiện đảm bảo theo đúng tiến độ đề ra.

Trong đó, các sở, ban, ngành, địa phương đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai triển khai thực hiện và cơ bản hoàn thành 31/31 đầu công việc của tỉnh, đạt 100% mục tiêu đề ra đến năm 2025. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện chặt chẽ theo quy định. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện cơ bản, đồng bộ; đã kịp thời đồng bộ, hoàn thiện các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước cũng đạt được nhiều kết quả tích cực; trong đó, đã phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, cơ bản khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý; đảm bảo tinh gọn, giảm đầu mối, cấp trung gian và giảm số lượng lãnh đạo theo đúng tinh thần Trung ương yêu cầu.

Phát biểu tại hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức đã ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực, tinh thần đổi mới, trách nhiệm, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính 5 năm qua.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cho rằng, kết quả đạt được trong giai đoạn vừa qua là rất đáng trân trọng. Tuy nhiên, chúng ta vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, như: thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực còn rườm rà; việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa đồng đều; công tác chuyển đổi số ở một số nơi còn lúng túng; sự hài lòng của người dân tuy được cải thiện nhưng vẫn chưa thật sự bền vững...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã chỉ ra một số nhiệm vụ trọng tâm đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương tập trung triển khai tốt để thực hiện thành công mục tiêu xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, chuyên nghiệp và kiến tạo phát triển.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhấn mạnh, cần tiếp tục nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính. Cải cách hành chính không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan chuyên trách mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Cùng với đó, phải đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính,

thực hiện số hóa toàn diện, đảm bảo công khai - minh bạch - nhanh chóng - hiệu quả; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả phục vụ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số toàn diện, kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các cấp, các ngành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cũng yêu cầu, tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng hình ảnh người cán bộ gần dân, trọng dân, vì nhân dân phục vụ. Tăng cường kiểm tra, giám sát và khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính; đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp gây phiền hà, nhũng nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tại Hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Võ Tấn Đức cũng đã gửi lời tri ân sâu sắc đến toàn thể các đồng chí lãnh đạo, cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã tâm huyết, trách nhiệm, tận tụy trong suốt quá trình lãnh đạo, quản lý, phục vụ nhân dân ở cấp huyện, cấp cơ sở. Sự thay đổi về mô hình tổ chức đồng nghĩa với việc một số đồng chí sẽ rời khỏi vị trí công tác hiện tại, hoặc đảm nhận vai trò mới trong hệ thống chính trị.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai mong muốn các đồng chí tiếp tục giữ vững tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trách nhiệm, cùng chung tay xây dựng một nền hành chính hiện đại, phục vụ tốt hơn cho nhân dân.

Nguồn: baodongnai.com.vn

LONG AN: CHUYỂN ĐỔI SỐ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Tỉnh Long An đang đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả quản lý, minh bạch hóa hoạt động công vụ và cải thiện chất lượng dịch vụ công.

Trải nghiệm mới cho người dân, doanh nghiệp

Trở lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An sau 3 năm, bà Phạm Thị Lũy, chủ 1 doanh nghiệp tại Cần Đước, không khỏi bất ngờ trước quy trình làm hồ sơ cấp phép mới. Thay vì kê khai bằng giấy, nộp trực tiếp và chờ kết quả bưu điện như trước, nay bà được hướng dẫn kê khai hoàn toàn trực tuyến khi cần thẩm định lại hoạt động doanh nghiệp.

Đặc biệt, bên cạnh sự hỗ trợ tận tình của nhân viên, trung tâm còn trang bị trợ lý ảo AI, giúp việc nộp hồ sơ online trở nên nhanh chóng và thuận tiện. Nhờ đó, bà Lũy hoàn toàn yên tâm và tự tin thực hiện thủ tục ngay tại doanh nghiệp mình. “Mình thấy thủ tục nay tinh gọn hơn nhiều so với trước đây. Các bạn chuyên viên ở đây hướng dẫn cặn kẽ 1 lần, nên sau đây không cần phải tới nữa, mình có thể tự kê khai và đăng ký ngay tại nhà”, bà Lũy chia sẻ.

Trong 5 năm qua, tỉnh Long An (cũ) đã không ngừng nâng cấp, đổi mới hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng Dịch vụ công theo hướng hiện đại, tạo thuận tiện tối đa cho người dân và doanh nghiệp. Địa phương cũng đang xây dựng Kho quản lý dữ liệu điện

tử cho tổ chức, cá nhân và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong các thủ tục hành chính từ tháng 7/2024.

Đáng chú ý, cuối năm 2024, Cổng Dịch vụ công phiên bản mới đã tích hợp trợ lý ảo (AI) hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến. Hiện tại, Cổng đã tiếp nhận gần 316.000 hồ sơ với tỷ lệ giải quyết đúng hạn gần 99%. Hơn 1.200 dịch vụ cũng đã được kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các nền tảng thanh toán trực tuyến phổ biến như Viettel Pay, VNPT Pay... Những cải tiến này góp phần nâng cao hiệu quả hành chính, thể hiện quyết tâm của tỉnh Long An trong xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch.

Theo Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Lưu Hiếu Trung, Trung tâm đang tập trung nâng cao năng lực cán bộ, đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hướng đến mục tiêu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến trên toàn tỉnh.

“Trung tâm từng bước cải tiến chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức. Khi người dân, khách hàng doanh nghiệp tới Trung tâm, bằng mọi cách cũng sẽ được hướng dẫn để người dân không phải ra về tay không gây mất thời gian. Nếu người dân nộp hồ sơ lần đầu bằng giấy, lần sau chắc chắn khách hàng sẽ tự thực hiện nộp được hồ sơ trực tuyến”, ông Lưu Hiếu Trung chia sẻ thêm.

Chính quyền điện tử hiệu quả, minh bạch

Trong 5 năm qua, tỉnh Long An đã liên tục đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước hoàn thiện hạ tầng, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nhờ những nỗ lực này, địa phương hiện nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam về thu hút đầu tư cũng như ứng dụng công nghệ vào quản lý.

Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Bùi Nguyên Khởi cho biết, địa phương đã đầu tư trọng điểm vào hạ tầng công nghệ, tập trung vào quản trị và giám sát hệ thống thông tin, đảm bảo hoạt động thông suốt trong chỉ đạo, điều hành cũng như cung cấp dịch vụ công. Đặc biệt, hệ thống hội nghị truyền hình hiện đại được kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến xã, góp phần tăng hiệu quả quản lý, điều hành. Tỉnh Long An cũng đã đưa vào vận hành Trung tâm Điều hành Thông minh và Trung tâm Dữ liệu theo mô hình 4 lớp, đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 3. Nhiều dự án đầu tư phần mềm và thiết bị bảo mật cho Trung tâm Dữ liệu đang tiếp tục được triển khai, đáp ứng các yêu cầu của Đề án 06.

Với nền tảng dữ liệu dùng chung, địa phương kỳ vọng sẽ hỗ trợ mạnh mẽ nhà đầu tư, doanh nghiệp và hộ kinh doanh, tạo tiền đề vững chắc cho quá trình xây dựng chính quyền điện tử.

“Lợi ích chính của kho dữ liệu cơ sở là nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước. Nhờ đó, người dân và các tổ chức có thể theo dõi, giám sát hoạt động của chính quyền hiệu quả hơn. Đối với doanh nghiệp, kho dữ liệu này mở ra nhiều cơ hội khai thác thông tin hữu ích như danh sách hộ kinh doanh hay doanh nghiệp đang hoạt động, từ đó hỗ trợ việc quảng bá sản phẩm, dịch vụ một cách toàn diện và có định hướng. Việc tận dụng nguồn dữ liệu này

còn góp phần hình thành những mô hình kinh doanh mới, sáng tạo, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số”, ông Khởi nhấn mạnh.

Với những nỗ lực không ngừng nghỉ trong suốt thời gian qua, tỉnh Long An đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chính quyền số, phát triển đô thị thông minh, hướng đến một môi trường hành chính hiện đại, minh bạch và thân thiện. Chuyển đổi số không chỉ mang lại tiện ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp mà còn tạo nền tảng vững chắc để địa phương phát triển nhanh, mạnh và toàn diện trong kỷ nguyên số.

Nguồn: vov.vn

AN GIANG: QUYẾT TÂM NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang vừa ban hành Kế hoạch số 755/KH-UBND thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang năm 2025. Tỉnh An Giang phấn đấu giữ vững các chỉ số nội dung nằm trong nhóm đạt điểm cao nhất, trung bình cao và nâng dần các chỉ số nội dung nằm trong nhóm đạt điểm trung bình thấp và thấp nhất trong năm 2025 phải cao hơn so năm 2024.

Theo báo cáo được công bố, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2024 của tỉnh An Giang đạt 42,89 điểm, xếp hạng 40/63 tỉnh, thành phố cả nước (tổng điểm năm 2024, tăng 1,03 điểm, có 5/8 chỉ số nội dung thành phần nằm trong nhóm trung bình thấp, cao nhất, nhưng giảm 5 bậc so năm 2023), vẫn nằm trong nhóm các tỉnh đạt điểm trung bình thấp; xếp hạng 6/13 tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Để góp phần nâng cao kết quả, xếp hạng hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan chuyên môn thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh An Giang năm 2025 trên các trục nội dung: Tham gia người dân ở cấp cơ sở, công khai trong việc ra quyết định ở địa phương, trách nhiệm giải trình với người dân, kiểm soát tham nhũng trong khu vực công, thủ tục hành chính công, cung ứng dịch vụ công, quản trị môi trường, quản trị điện tử.

Trong đó, cải thiện các chỉ số nội dung nằm trong nhóm thấp nhất, trung bình thấp của Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh năm 2024; đánh giá, xây dựng các giải pháp phù hợp cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh của tỉnh An Giang trong năm 2025 và những năm tiếp theo một cách ổn định, bền vững. Lồng ghép, cụ thể hóa hiệu quả công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh và đồng bộ với kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh An Giang. Tuyên truyền, phổ biến về nội dung, kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh An Giang năm 2024 từ tỉnh đến cơ sở; các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh.

“Việc công khai trong việc ra quyết định ở địa phương góp phần khá quan trọng. Đó là chính quyền cần công bố, công khai các thông tin hữu ích, đáng tin cậy cho người dân tại địa phương, nhất là kế hoạch đầu tư của các dự án và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư...”, ông Nguyễn Phước Đông (xã An Thạnh Trung, huyện Chợ Mới) kiến nghị. Ông Nguyễn Văn Đồi (TP. Long Xuyên) cũng bày tỏ: “Muốn cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh, trước hết cần cải thiện từ chính chất lượng hoạt động của chính quyền cấp xã và chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền tỉnh An Giang. Trước mắt, cần thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho người dân, doanh nghiệp trong giai đoạn sắp đưa vào hoạt động bộ máy chính quyền 02 cấp hiện nay”.

Sở Nội vụ cho biết, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, đơn vị sẽ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, kiến thức về kỹ năng hành chính; văn hóa, đạo đức công vụ; kỹ năng nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là công chức phụ trách trực tiếp Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tại Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Phát động phong trào thi đua nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, bổ sung vào tiêu chí khen thưởng, đánh giá sự linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Phối hợp kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức; tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là hành vi tiêu cực, những nhiễu trong thực thi công vụ và cung ứng các dịch vụ hành chính công cho người dân, tổ chức.

Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục hoàn thiện, nâng chất Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh An Giang đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống thông tin của Bộ, ngành, phần mềm nội bộ tỉnh, cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tăng cường ứng dụng chữ ký số, nâng cao số lượng người dân ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số để thực hiện các giao dịch điện tử, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và thực hiện các dịch vụ khác trên môi trường mạng.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công khai, minh bạch với các hình thức đa dạng, phong phú và nâng chất các kênh thông tin, rà soát và đánh giá các quy trình lập, công khai, quản lý danh sách hộ nghèo; hướng dẫn cách tiếp nhận và xử lý các vướng mắc, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp của người dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường kiểm soát các quy trình, thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai, chứng thực tại các xã, phường. Đặc biệt, công khai và cập nhật thông tin quy hoạch, quy định, chính sách về xây dựng, đất đai. Mở rộng các kênh tiếp nhận thông tin và phản hồi của người dân về các hiện tượng nhiễu, tiêu cực. Khuyến khích các mô hình tự quản ở cơ sở để phù hợp điều kiện thực tế, công tác dân vận chính quyền, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc

giám sát các công trình công cộng tại địa bàn dân cư. Thường xuyên cập nhật, tuyên truyền và công khai kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất tại Ủy ban nhân dân các xã, phường; ấp, khóm, để người dân tiện truy cập, tra cứu, theo dõi.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: CẢI THIỆN, NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA TỈNH

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành các Kế hoạch cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) tỉnh năm 2025.

Các Kế hoạch nhằm cải thiện Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công nhằm nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân; đồng thời, phát huy sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng và giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật.

Cụ thể, phần đầu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2025 tỉnh Đồng Tháp đạt từ 45,85 điểm trở lên (tăng ít nhất là 2,01 điểm so với năm 2024), nằm trong nhóm cao. Trong đó, thực hiện nâng cao 8 nội dung gồm: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở đạt từ 5,14 điểm trở lên, tăng ít nhất là 0,55 điểm so với năm 2024; công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương đạt từ 5,57 điểm trở lên, tăng ít nhất là 0,36 điểm so với năm 2024; trách nhiệm giải trình với người dân đạt từ 4,66 điểm trở lên, tăng ít nhất là 0,25 điểm so với năm 2024; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công đạt từ 7,48 điểm trở lên, tăng ít nhất là 0,20 điểm so với năm 2024; thủ tục hành chính công đạt từ 7,77 điểm trở lên, tăng ít nhất là 0,21 điểm so với năm 2024; cung ứng dịch vụ công đạt từ 7,45 điểm trở lên, tăng ít nhất là 0,14 điểm so với năm 2024...

Cùng với đó, cải thiện những tiêu chí, tiêu chí thành phần còn hạn chế chưa đạt yêu cầu đánh giá của Bộ Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; tiếp tục duy trì và phát huy những tiêu chí, tiêu chí thành phần đã đạt điểm tốt; phần đầu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Đồng Tháp năm 2025 cao hơn năm trước liền kề. Đồng thời, tiếp tục nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Trong đó, chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

Mục tiêu cụ thể là phần đầu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Đồng Tháp năm 2025 đạt từ 90% trở lên; phần đầu Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của tỉnh Đồng Tháp đạt từ 85% trở lên và cao hơn mức trung bình của cả nước.

Các sở, ngành tỉnh và địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thông tin, tuyên truyền về việc cung ứng dịch vụ hành chính công, từ quy định pháp luật đến thực tiễn triển khai tại cơ

quan, địa phương, từ những thay đổi tích cực đến những hạn chế... để người dân hiểu đủ, hiểu đúng, từ đó, tạo niềm tin, thu hút sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, cung ứng dịch vụ hành chính công cùng với chính quyền, góp phần xây dựng một nền hành chính phục vụ, mang lại sự hài lòng cho người dân.

Cùng với đó, quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý, thực hiện việc thay đổi vị trí công tác, nhất là với những người giữ một vị trí quá lâu; đồng thời, phải thường xuyên rà soát, sửa đổi, cập nhật các quy chế, quy trình cho phù hợp với các quy định hiện hành. Bên cạnh đó, thực hiện tốt kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, trong đó, phải đặt yêu cầu cao hơn trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức như: Rút ngắn thời hạn xử lý, đơn giản hóa các bước không cần thiết, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ...

Nguồn: baodongthap.vn

TS. NGUYỄN SĨ DŨNG: MỘT BỘ MÁY TÊ LIỆT SẼ KHÔNG THỂ GIÚP ĐẤT NƯỚC VƯƠN MÌNH!

“Kỷ nguyên vươn mình không phải là giấc mơ xa vời, mà là mục tiêu trong tầm tay nếu chúng ta quyết tâm cải cách và đổi mới”, TS. Nguyễn Sĩ Dũng, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội khẳng định.

Chia sẻ với báo chí, TS. Nguyễn Sĩ Dũng đánh giá, “Kỷ nguyên vươn mình” không phải là một thông điệp ngẫu nhiên mà mang ý nghĩa chiến lược, được đưa ra vào thời điểm đặc biệt của Việt Nam.

Trong nhiều thập kỷ kể từ Đổi mới, chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng tự hào: từ việc thoát khỏi đói nghèo, trở thành quốc gia thu nhập trung bình, đến việc gia nhập sâu rộng vào các chuỗi giá trị toàn cầu. Tuy nhiên, thế giới đang chuyển động nhanh hơn bao giờ hết, và Việt Nam cần xác lập một tư duy và tầm nhìn mới để không chỉ bắt kịp mà còn tạo dựng vị thế xứng đáng.

1.3 mũi nhọn để Việt Nam vươn mình

Phóng viên: Trong nhiều thập kỷ kể từ khi Đổi mới đến nay, Việt Nam luôn luôn đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao, thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển. Vậy, theo ông, bối cảnh hiện nay có gì đặc biệt khi thông điệp “kỷ nguyên vươn mình” được đưa ra?

TS. Nguyễn Sĩ Dũng: Thời điểm này đặc biệt ở chỗ Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội và thách thức chưa từng có.

Thứ nhất, cơ hội từ chuyển đổi cấu trúc kinh tế toàn cầu. Các chuỗi cung ứng đang được định hình lại, và Việt Nam đã trở thành điểm đến hấp dẫn cho đầu tư nhờ vị trí địa lý, nguồn nhân lực và chính sách mở cửa.

Thứ hai, cam kết mạnh mẽ về phát triển bền vững. Việt Nam đã đặt mục tiêu đạt Net-zero vào năm 2050, cho thấy quyết tâm không chỉ phát triển nhanh mà còn phải bền vững.

Thứ ba, áp lực đổi mới từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trí tuệ nhân tạo, kinh tế số và năng lượng tái tạo đang định nghĩa lại cách các quốc gia tăng trưởng. Nếu không nhanh chóng chuyển đổi, chúng ta sẽ bị tụt lại phía sau.

“Kỷ nguyên vươn mình” chính là lời kêu gọi tập hợp sức mạnh nội lực, cải cách thể chế và tư duy đột phá. Việt Nam cần tự tin đặt ra các mục tiêu lớn hơn, không chỉ hướng đến tăng trưởng mà còn phải là tăng trưởng chất lượng, để mỗi người dân thực sự cảm nhận được sự thịnh vượng và tiến bộ.

Phóng viên: Nhìn tổng thể, theo ông đâu là những khía cạnh mà Việt Nam cần tập trung để vươn mình trong giai đoạn tới?

TS. Nguyễn Sĩ Dũng: “Vươn mình” là một khát vọng toàn diện, đòi hỏi chúng ta phải nhìn nhận cả cơ hội và thách thức từ nhiều khía cạnh. Để tạo đột phá, cần tập trung vào những lĩnh vực có tiềm năng lớn nhất và giải quyết những điểm nghẽn đang cản trở sự phát triển.

Tôi cho rằng có ba khía cạnh trọng yếu mà Việt Nam cần ưu tiên trong giai đoạn tới.

Thứ nhất, đột phá về thể chế và môi trường kinh doanh. Hiện nay, thể chế vẫn đang là rào cản lớn nhất. Tình trạng chồng chéo, thiếu minh bạch trong các quy định và chi phí không chính thức đã và đang làm giảm năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tinh gọn bộ máy, đơn giản hóa thủ tục hành chính và đảm bảo môi trường đầu tư minh bạch là chìa khóa.

Một môi trường thể chế tốt sẽ khơi thông nguồn lực xã hội và thu hút đầu tư chiến lược, đặc biệt là từ các nhà đầu tư có tầm nhìn dài hạn. Chúng ta phải xây dựng một môi trường thể chế không chỉ thuận lợi, mà còn có khả năng dự báo cao, để doanh nghiệp và nhà đầu tư cảm thấy yên tâm đặt cược vào tương lai của Việt Nam.

Thứ hai, đột phá về khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Mức độ ứng dụng công nghệ của nhiều ngành còn thấp, dẫn đến năng suất lao động không được cải thiện tương xứng với tốc độ tăng trưởng kinh tế được mong muốn. Hạ tầng số và kỹ năng số của người lao động cũng chưa đáp ứng được yêu cầu mới.

Cần tập trung phát triển công nghệ cao, đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) và đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực như sản xuất, giáo dục và quản lý công. Đồng thời, chúng ta cũng cần xây dựng một lực lượng lao động có kỹ năng cao để bắt kịp với các xu hướng mới, như trí tuệ nhân tạo và năng lượng tái tạo.

Thứ ba, đột phá về hạ tầng chiến lược. Hạ tầng giao thông, đô thị và năng lượng của Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tăng trưởng. Các dự án lớn thường bị chậm tiến độ hoặc đội vốn, gây lãng phí và kém hiệu quả. Cần đầu tư mạnh mẽ vào các dự án hạ tầng chiến lược như đường sắt cao tốc, cảng biển thông minh và năng lượng xanh.

Đặc biệt, việc phát triển các mô hình TOD (Transit-Oriented Development) và tận dụng giá trị đất đai quanh các dự án hạ tầng lớn sẽ giúp tạo nguồn lực tài chính bền vững. Hạ tầng không chỉ là nền móng của tăng trưởng, mà còn là đòn bẩy để thúc đẩy sự phát triển toàn diện ở tất cả các lĩnh vực.

Việt Nam chỉ có thể “vươn mình” khi giải quyết được các điểm nghẽn nhức nhối này bằng các giải pháp thực tiễn và hiệu quả. Thể chế, công nghệ và hạ tầng không chỉ là các khía cạnh riêng lẻ, mà còn là nền tảng để tạo động lực cho những bước tiến lớn hơn.

2. Không ai muốn mạo hiểm, khi phần thưởng không tương xứng với rủi ro

Phóng viên: Thời gian qua, lãnh đạo của chúng ta đã đưa ra thông điệp rất rõ ràng trong việc chống tham nhũng, lãng phí. Song, trong khi chúng ta chống tham nhũng, lãng phí, thì một vấn đề nhức nhối không kém tham nhũng, lãng phí là việc cán bộ không dám làm. Điều này cần thay đổi ra sao trong kỷ nguyên vươn mình?

TS. Nguyễn Sĩ Dũng: Câu chuyện “không ai dám làm gì” là một hệ quả đáng lo ngại trong bối cảnh chúng ta quyết liệt chống tham nhũng, lãng phí. Điều này không chỉ làm chậm lại tiến độ thực hiện các chính sách và dự án quan trọng, mà còn ảnh hưởng lớn đến niềm tin của người dân và doanh nghiệp vào hiệu quả của nền quản trị quốc gia.

Tôi cho rằng, nút thắt này xuất phát từ ba nguyên nhân chính.

Nguyên nhân thứ nhất là tâm lý sợ trách nhiệm. Các cán bộ, công chức lo ngại rằng mọi quyết định, đặc biệt là những quyết định liên quan đến các dự án lớn hoặc chi tiêu công, có thể bị điều tra và quy trách nhiệm sau này, ngay cả khi họ làm đúng quy trình. Hệ quả là, thay vì chủ động hành động, họ chọn cách an toàn là “không làm gì cả”.

Giải quyết điều này, chúng ta cần xây dựng một cơ chế rõ ràng, trong đó (1) phân biệt được giữa sai sót do thiếu kinh nghiệm và sai phạm có tính chất cố ý hoặc tham nhũng và (2) bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới nhưng không vụ lợi. Cán bộ cần có niềm tin rằng nếu hành động vì lợi ích công thì họ sẽ được bảo vệ, không phải sống trong tâm lý lo sợ bị truy cứu trách nhiệm hình sự sau này.

Nguyên nhân thứ hai là hệ thống pháp luật chồng chéo và thiếu minh bạch. Hệ thống pháp luật của chúng ta còn nhiều chồng chéo, mâu thuẫn và thiếu sự hướng dẫn cụ thể, khiến cán bộ rơi vào tình trạng “làm cũng sai, không làm cũng sai”. Trong khi đó, nhiều quy định vẫn để lại khoảng trống lớn, khiến việc thực thi gặp khó khăn.

Điều cần làm là tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là các quy định liên quan đến đầu tư công, đất đai và tài chính công; cùng với đó là ban hành các hướng dẫn chi tiết và kịp thời để cán bộ có thể yên tâm triển khai công việc theo đúng quy định.

Nguyên nhân thứ ba là chưa có động lực đủ mạnh để thúc đẩy hành động. Trong khi chống tham nhũng đã tạo ra áp lực lớn, hệ thống lại thiếu các cơ chế khuyến khích, động viên để cán bộ tích cực đổi mới, sáng tạo. Không ai muốn mạo hiểm, nhất là khi phần thưởng không tương xứng với rủi ro.

Như vậy, cần xây dựng các cơ chế khen thưởng và ghi nhận xứng đáng cho những người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung. Đồng thời cần đưa ra các chương trình đào tạo, hỗ trợ giúp cán bộ hiểu rõ hơn về pháp luật và quy trình ra quyết định.

Việc chống tham nhũng, lãng phí là cần thiết và đúng đắn, nhưng không nên để tinh thần này dẫn đến tình trạng tê liệt bộ máy. Chúng ta cần một cách tiếp cận cân bằng hơn, trong đó vừa đảm bảo sự liêm chính, vừa tạo ra động lực và sự an tâm cho đội ngũ cán bộ.

Chỉ khi nút thắt về tâm lý và thể chế được gỡ bỏ, bộ máy mới thực sự vận hành trơn tru, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của đất nước. Đây là lúc chúng ta phải mạnh dạn cải cách, bởi một bộ máy tê liệt sẽ không thể giúp đất nước “vươn mình” như mong muốn.

3. Tinh gọn không phải để giảm người

Phóng viên: Trong chia sẻ với chúng tôi lần trước, ông nhấn mạnh rằng đội ngũ hành chính công vụ tinh hoa có lẽ chính là nền tảng rất quan trọng để nhà nước đi theo mô hình này có thể định hướng và dẫn dắt phát triển. Vậy ông kỳ vọng như thế nào vào những thay đổi sắp tới của Việt Nam trong việc sắp xếp lại bộ máy?

TS. Nguyễn Sĩ Dũng: Việc tinh gọn bộ máy không đơn thuần là giảm số lượng, mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng.

Bộ máy hành chính hiện nay của chúng ta còn chồng chéo, nhiều tầng nấc và đôi khi chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Điều này không chỉ dẫn đến lãng phí nguồn lực mà còn làm giảm hiệu quả quản trị, thậm chí tạo ra điểm nghẽn trong việc triển khai chính sách. Một bộ

máy tính gọn, hiệu quả sẽ giúp nhà nước hoạt động linh hoạt hơn, ra quyết định nhanh chóng và thực hiện các chính sách một cách đồng bộ. Tinh gọn không phải để giảm người mà là để tập trung vào những người có năng lực, nhiệt huyết và khả năng đổi mới tư duy.

Tôi kỳ vọng vào những thay đổi mang tính chiến lược trong ba khía cạnh:

Thứ nhất, xây dựng đội ngũ tinh hoa. Một đội ngũ tinh hoa phải hội tụ đủ ba yếu tố: năng lực chuyên môn xuất sắc, đạo đức công vụ liêm chính và khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của thời đại, đặc biệt là sự bùng nổ công nghệ. Giải pháp là tăng cường tuyển chọn và đào tạo cán bộ theo chuẩn mực quốc tế, không chỉ dựa vào bằng cấp mà còn dựa trên năng lực thực tế và kết quả đầu ra; có cơ chế thu hút nhân tài từ khu vực tư nhân và cả người Việt Nam ở nước ngoài, với các chính sách đãi ngộ xứng đáng.

Thứ hai, tinh giản và chuyên môn hóa bộ máy. Tinh giản không chỉ là giảm số lượng mà còn là cải tổ cơ cấu tổ chức để loại bỏ sự chồng chéo, tăng tính chuyên nghiệp và trách nhiệm. Giải pháp là sáp nhập những đơn vị có chức năng tương đồng, đồng thời nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các đơn vị; Chuyển từ cách làm thủ công, tốn nhiều nguồn lực sang sử dụng công nghệ số, giúp tăng năng suất lao động.

Thứ ba, cải cách cơ chế đánh giá và khuyến khích. Một cơ chế đánh giá công bằng và minh bạch sẽ tạo động lực để cán bộ, công chức cống hiến hết mình. Giải pháp là áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPIs) để đo lường đóng góp thực chất của từng cá nhân; Có cơ chế khen thưởng rõ ràng, đồng thời mạnh dạn loại bỏ những cán bộ không đáp ứng được yêu cầu công việc.

Nhà nước kiến tạo phát triển không chỉ là câu chuyện lý thuyết mà phải được hiện thực hóa qua hành động thực tiễn. Một đội ngũ hành chính công vụ tinh hoa sẽ là lực lượng nòng cốt để dẫn dắt cải cách (Họ không chỉ thực thi mà còn chủ động tham mưu và đề xuất các giải pháp mang tính đột phá); tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp (Một bộ máy hiệu quả, minh bạch, và chuyên nghiệp sẽ thúc đẩy niềm tin, từ đó khơi dậy nguồn lực to lớn trong xã hội).

Tóm lại, tôi kỳ vọng rằng Việt Nam sẽ không chỉ dừng lại ở việc tinh gọn bộ máy, mà còn xây dựng một đội ngũ hành chính công vụ thực sự tinh hoa. Đây chính là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa mô hình nhà nước kiến tạo phát triển, giúp đất nước đạt được những mục tiêu lớn lao trong kỷ nguyên mới.

4. Trở thành nước phát triển không chỉ là khát vọng, mà còn là trách nhiệm với thế hệ tương lai

Phóng viên: Trong kỷ nguyên vươn mình, cộng đồng doanh nghiệp sẽ đóng vai trò như thế nào, thưa ông?

TS. Nguyễn Sĩ Dũng: Cộng đồng doanh nghiệp chính là động lực và trụ cột của “kỷ nguyên vươn mình”. Không chỉ là người sản xuất và cung cấp dịch vụ, họ còn là đối tác chiến lược của Nhà nước trong việc phát triển kinh tế, tạo việc làm và nâng cao chất lượng sống của người dân. Đặc biệt, trong kỷ nguyên mới, vai trò của doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở phát triển kinh tế.

Vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong kỷ nguyên vươn mình có thể được tóm tắt trong ba nội dung.

Thứ nhất, doanh nghiệp là động lực tăng trưởng kinh tế. Doanh nghiệp là lực lượng tạo ra giá trị gia tăng, thúc đẩy GDP và mở rộng thị trường xuất khẩu. Đặc biệt, các doanh nghiệp lớn có thể giúp nâng tầm vị thế của Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu. Các doanh nghiệp không chỉ là người tạo ra sản phẩm, dịch vụ mà còn định hình hình ảnh của Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Thứ hai, doanh nghiệp là đầu tàu đổi mới sáng tạo. Doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là các startup công nghệ, sẽ đóng vai trò tiên phong trong đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ 4.0, từ trí tuệ nhân tạo, blockchain, đến năng lượng tái tạo. Các doanh nghiệp lớn cần dẫn dắt, xây dựng các hệ sinh thái kinh doanh để thúc đẩy đổi mới ở quy mô quốc gia.

Thứ ba, doanh nghiệp là đối tác chiến lược trong phát triển bền vững. Cộng đồng doanh nghiệp cần đóng góp vào các mục tiêu phát triển bền vững, bao gồm giảm phát thải carbon, sử dụng năng lượng xanh và xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn.

Phóng viên: Vậy theo ông, cần hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp như thế nào để họ đóng góp tốt nhất trong kỷ nguyên vươn mình?

TS. Nguyễn Sĩ Dũng: Trong kỷ nguyên mới, doanh nghiệp không chỉ cần được hỗ trợ về mặt thể chế và nguồn lực, mà còn cần được khuyến khích đổi mới, hợp tác và phát triển bền vững. Khi doanh nghiệp phát triển mạnh mẽ, Việt Nam sẽ tiến nhanh và xa hơn trên hành trình vươn tầm thế giới. Tôi cho rằng chúng ta cần làm những việc sau đây.

Thứ nhất, cải thiện môi trường kinh doanh. Một môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi là nền tảng để doanh nghiệp yên tâm đầu tư và phát triển. Cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính để giảm chi phí tuân thủ pháp luật; nâng cao tính minh bạch, công bằng trong quản lý, tránh tình trạng chi phí không chính thức làm tăng gánh nặng cho doanh nghiệp. Môi trường kinh doanh thuận lợi không chỉ giúp doanh nghiệp phát triển mà còn thu hút thêm đầu tư, tạo động lực tăng trưởng lâu dài cho nền kinh tế.

Thứ hai, hỗ trợ tài chính và tiếp cận nguồn lực. Tài chính và nguồn lực là “nhiên liệu” để doanh nghiệp mở rộng và đổi mới. Cần mở rộng các gói tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là các startup; Hỗ trợ tiếp cận đất đai, đặc biệt là trong các khu công nghiệp, để doanh nghiệp có thể triển khai nhanh các dự án.

Thứ ba, thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo. Chuyển đổi số không chỉ là xu hướng, mà còn là yêu cầu bắt buộc để nâng cao năng lực cạnh tranh. Chính phủ cần hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tiếp cận công nghệ mới, chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực số. Cần xây dựng các quỹ đổi mới sáng tạo, tài trợ cho các dự án công nghệ cao.

Thứ tư, khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp và Nhà nước. Một quan hệ đối tác chặt chẽ sẽ giúp cả hai bên cùng phát triển. Cần xây dựng cơ chế đối thoại thường xuyên giữa doanh nghiệp và Nhà nước để phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc; cần đưa doanh nghiệp tham gia vào các chương trình lớn của quốc gia, như phát triển hạ tầng, năng lượng tái tạo và sản xuất xanh.

Cộng đồng doanh nghiệp là động lực để “vươn mình” và chính phủ là người kiến tạo môi trường thuận lợi để họ phát huy tối đa vai trò này.

Phóng viên: Nhìn tổng thể, cá nhân ông kỳ vọng như thế nào vào sự đổi mới, phát triển của Việt Nam trong “kỷ nguyên vươn mình”?

TS. Nguyễn Sĩ Dũng: Tôi kỳ vọng rất lớn vào sự đổi mới và phát triển của Việt Nam trong “kỷ nguyên vươn mình”. Với những định hướng đúng đắn, sự đồng lòng của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của toàn dân, tôi tin rằng mục tiêu trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 là hoàn toàn khả thi.

Định hướng tập trung vào hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng tính minh bạch đang tạo ra niềm tin lớn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư. Việc tinh gọn bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý công đang từng bước cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia.

Việt Nam đã trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị toàn cầu nhờ các hiệp định thương mại tự do (FTAs) và vị thế ngày càng cao trong khu vực. Cơ hội từ các xu hướng toàn cầu, như chuyển dịch chuỗi cung ứng, sẽ giúp Việt Nam thu hút đầu tư và tăng tốc phát triển.

Cam kết đạt Net-zero vào năm 2050 cho thấy quyết tâm của Việt Nam trong việc phát triển bền vững, cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

Mục tiêu trở thành nước phát triển không chỉ là một khát vọng mà còn là trách nhiệm của chúng ta với thế hệ tương lai. Thành công sẽ đến nếu chúng ta hành động quyết liệt, nhất quán và không ngừng đổi mới.

Tôi kỳ vọng rằng “kỷ nguyên vươn mình” sẽ là bước ngoặt để Việt Nam bứt phá, không chỉ thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình mà còn xây dựng một xã hội thịnh vượng, công bằng và bền vững. Những định hướng đổi mới hiện tại, nếu được thực thi hiệu quả, chắc chắn sẽ đưa chúng ta đạt được mục tiêu năm 2045. Tuy nhiên, thành công phụ thuộc vào ý chí chính trị, sự đổi mới tư duy và nỗ lực bền bỉ của cả dân tộc.

Tóm lại, chúng ta có đủ tiềm năng, nhưng quan trọng là phải chuyển hóa khát vọng thành hành động cụ thể và hiệu quả. Chỉ khi đó, Việt Nam mới thực sự “vươn mình” trong kỷ nguyên mới.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: markettimes.vn

MỘT DẤU MỐC LẬP HIẾN - MỘT BƯỚC TIẾN CẢI CÁCH

Dưới lá cờ đỏ sao vàng và trong niềm tin tưởng sâu sắc vào tương lai đất nước, một quyết định có ý nghĩa lịch sử đã được xác lập: Hiến pháp được điều chỉnh để mở đường cho một cuộc cải cách hành chính sâu rộng, nhằm kiến tạo một bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu quả và gần dân hơn.

Sáng ngày 16/6/2025, với 100% số đại biểu có mặt tán thành, Quốc hội khóa XV đã chính thức thông qua Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

Khác với các lần sửa đổi Hiến pháp trước đây - vốn thường diễn ra trong bối cảnh chuyển đổi mô hình nhà nước, tái cấu trúc hệ thống chính trị hoặc mở rộng phạm vi quyền lực của các thiết chế - lần sửa đổi này phản ánh một chuyển động hoàn toàn mới trong tư duy lập hiến: Lấy hiệu quả quản trị làm trung tâm, lấy cải cách hành chính làm động lực.

Đây là một bước tiến nhằm hoàn thiện thể chế theo hướng hiện đại, linh hoạt và phục vụ tốt hơn cho người dân. Hiến pháp - từ chỗ từng được nhìn nhận như ranh giới của cải cách - nay trở thành chính nền tảng tạo lực, tạo thế cho đổi mới. Một cuộc “cập nhật hiến định” mang tính chủ động, có tính toán chiến lược và phản ánh khát vọng vươn mình của một quốc gia đang trên đường kiến tạo mô hình quản trị mới, hiệu quả và minh bạch hơn.

Những nội dung cải cách mang tính đột phá

Nghị quyết của Quốc hội chỉ sửa đổi 5 trong số 120 điều khoản của Hiến pháp năm 2013 - một con số khiêm tốn về lượng, nhưng mang sức nặng đột phá về chất. Đây là những điều chỉnh có tính chất nền móng, mở đường cho cải cách hành chính sâu rộng và thiết lập mô hình chính quyền địa phương hiện đại, hiệu quả hơn.

Điều 9 và Điều 10 được sửa đổi để làm rõ hơn vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Không chỉ là nơi tập hợp, phản biện và giám sát, các tổ chức này còn được khẳng định là cầu nối thiết yếu giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân - góp phần mở rộng dân chủ và củng cố nền tảng chính trị - xã hội của quốc gia.

Khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết cho phép Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền chỉ định lâm thời một số chức danh trong Hội đồng nhân dân ở các địa phương mới sắp xếp, đặc biệt là ở những nơi chưa kịp tổ chức bầu cử. Đây là giải pháp kịp thời để đảm bảo quản lý nhà nước không bị gián đoạn trong giai đoạn chuyển tiếp.

Điều 110 và Điều 111 là trọng tâm của đợt sửa đổi: Chính thức xác lập mô hình chính quyền địa phương hai cấp - tỉnh và xã - thay vì ba cấp như trước đây. Cấp huyện bị bãi bỏ như một cấp chính quyền, tạo điều kiện để phân quyền mạnh hơn cho cấp cơ sở và giảm tầng nấc trung gian.

Cùng với đó, các đơn vị hành chính cấp phường tại những đô thị lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng cũng sẽ được tổ chức đầy đủ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân,

thay vì không có Hội đồng nhân dân như trong mô hình thí điểm trước đây. Sự thay đổi này thể hiện bước điều chỉnh chính sách quan trọng, bảo đảm tính đại diện và giám sát của Nhân dân trong bộ máy chính quyền ở đô thị.

Điều đáng lưu ý là: Những sửa đổi Hiến pháp lần này không bắt nguồn từ một cuộc khủng hoảng thể chế hay áp lực chính trị, mà xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và khát vọng cải cách. Đây là thành quả của một quá trình lắng nghe, tham vấn sâu rộng với hơn 280 triệu lượt ý kiến đóng góp của các tầng lớp Nhân dân, chuyên gia và cán bộ, thể hiện sự đồng thuận cao trong toàn xã hội về nhu cầu đổi mới mô hình tổ chức chính quyền địa phương.

Ý nghĩa lịch sử và chiến lược của một nghị quyết hiến định

1. Chuyển động lớn trong tư duy lập hiến

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử lập hiến nước ta, Hiến pháp được sửa đổi để tạo điều kiện cho cải cách hành chính. Trước đây, những thay đổi thường đến từ khủng hoảng thể chế hoặc chuyển đổi mô hình nhà nước. Lần này, sửa Hiến pháp bắt nguồn từ nhu cầu nâng cao hiệu quả quản trị và tinh gọn bộ máy. Tư duy lập hiến đã dịch chuyển mạnh mẽ: Từ việc “phòng thủ quyền lực” sang “thiết kế vì hiệu quả”.

2. Nền tảng hiến định cho cải cách hành chính triệt để

Nghị quyết đã hợp pháp hóa mô hình chính quyền địa phương hai cấp - điều kiện tiên quyết để triển khai đồng bộ các phương án sáp nhập đơn vị hành chính, tinh giản biên chế và tổ chức lại bộ máy. Đây là sự đảm bảo pháp lý cao nhất, giúp tháo gỡ những “vướng mắc hiến định” vốn cản trở cải cách trong nhiều năm qua. Từ ngày 01/7/2025, các tỉnh, thành phố sẽ chính thức vận hành bộ máy mới theo mô hình này - một bước ngoặt về quản trị công vụ.

3. Nâng tầm vai trò của Nhân dân và các tổ chức đại diện

Việc làm rõ vị trí, chức năng của Mặt trận và các tổ chức thành viên trong Hiến pháp không chỉ là khẳng định lại nguyên lý chính trị, mà còn là sự thừa nhận thực tế: Trong một xã hội hiện đại, không thể thiếu tiếng nói độc lập và phản biện từ các tổ chức đại diện. Đây là bước tiến về mặt dân chủ, làm giàu thêm nội hàm của khái niệm “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”.

Thách thức song hành và lời giải căn cơ

Không có cải cách thể chế nào là dễ dàng - nhất là khi nó đụng đến cấu trúc quyền lực đã tồn tại lâu đời. Việc bãi bỏ cấp huyện đặt ra yêu cầu cấp bách phải thiết kế lại toàn bộ chuỗi vận hành quản trị, mà trung tâm là chuyển giao thẩm quyền một cách thông minh, có kiểm soát và có chuẩn bị.

Trọng tâm thách thức chính là ở cấp xã. Khi phần lớn quyền lực quản lý nhà nước được chuyển từ cấp huyện xuống, cấp xã không chỉ phải gánh thêm trách nhiệm, mà còn phải “lớn lên” về năng lực - từ con người, tổ chức đến quy trình. Nếu không được phân bổ nhân lực đúng mức và đào tạo bài bản, nguy cơ quá tải và nghẽn mạch quản trị ngay ở cấp cơ sở là điều hoàn toàn có thể xảy ra.

Một cải cách quy mô như vậy không thể thành công nếu thiếu sự phối hợp đồng bộ và quyết liệt giữa các cấp: Quốc hội phải giám sát hiệu quả, Chính phủ cần chỉ đạo thống nhất và linh hoạt, chính quyền địa phương phải chủ động vào cuộc, và nhân dân phải được thông tin đầy đủ để ủng hộ, đồng hành. Từng mắt xích đều phải chuyển động cùng một nhịp, trên cùng một bản thiết kế cải cách, đi cùng hướng.

Giải pháp căn cơ nhất vẫn là: lấy người dân làm trung tâm của cải cách - không phải bằng khẩu hiệu, mà bằng hành động. Phải chứng minh cho người dân thấy rằng: bộ máy mới không chỉ nhỏ gọn hơn, mà phục vụ tốt hơn; không chỉ tiết kiệm ngân sách, mà tôn trọng và bảo vệ họ nhiều hơn; không chỉ thay đổi cơ cấu, mà cải thiện chất lượng sống, thủ tục hành chính và cơ hội phát triển. Khi người dân thấy mình được đặt vào trung tâm, họ sẽ trở thành lực đẩy mạnh mẽ nhất cho mọi nỗ lực đổi thay.

Một bước tiến bản lĩnh mở đường cho tương lai

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 2025 là biểu hiện rõ nét của bản lĩnh chính trị và tầm nhìn cải cách dài hạn. Không chỉ điều chỉnh kỹ thuật, đây là cú hích thể chế mang tính chiến lược - nhằm kiến tạo một mô hình quản trị hiện đại, hiệu quả và gần dân hơn.

Việc sửa đổi lần này thể hiện một cách tiếp cận mới: cải cách từ nền tảng, không ồn ào nhưng vững chắc và đi thẳng vào cốt lõi của cơ chế vận hành nền hành chính quốc gia.

Từ dấu mốc này, chúng ta bước vào một chặng đường mới: kiến tạo một nền quản trị vì dân, một bộ máy công quyền phụng sự và một quốc gia tự tin tiến bước bằng chính năng lực tự cải cách của mình. Đó là tinh thần của một Việt Nam tiếp tục đổi mới, lắng nghe lòng dân, tháo bỏ những rào cản cũ và dũng cảm mở lối đi lên trong kỷ nguyên vươn mình.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP: LƯU Ý KHI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN

Các nghị định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền chỉ có hiệu lực pháp luật đến ngày 01/3/2027. Các nội dung về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện tại các nghị định này sẽ được thay thế bằng các quy định của luật, nghị quyết, nghị định mới.

Chính phủ vừa ban hành 28 Nghị định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền giữa Chính phủ và chính quyền địa phương 02 cấp.

Trong tổng số 1.464 nhiệm vụ phân quyền, phân cấp, có 1059 nhiệm vụ, thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ và Bộ trưởng được phân cấp, phân quyền cho địa phương; 1.248 nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp huyện được điều chỉnh cho chính quyền xã hoặc tỉnh.

Phóng viên: Các nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền vừa mới ban hành tập trung điều chỉnh những vấn đề gì và việc áp dụng pháp luật như thế nào, thưa ông?

Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh: Phạm vi điều chỉnh của các nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền chỉ tập trung quy định việc điều chỉnh lại thẩm quyền, chủ yếu từ cơ quan Trung ương cho chính quyền địa phương; điều chuyển nhiệm vụ của chính quyền cấp huyện cho chính quyền địa phương cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp xã; đồng thời quy định trình tự, thủ tục mới để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nếu việc thay đổi thẩm quyền dẫn tới thay đổi về trình tự, thủ tục.

Như vậy, các nghị định này chỉ quy định những nội dung cần sửa đổi của pháp luật hiện hành kể cả luật, nghị quyết, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội để phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, mà không quy định lại những nội dung vẫn còn phù hợp tại các văn bản này.

Do đó, các Bộ, ngành, địa phương áp dụng đồng thời quy định của các nghị định và quy định còn phù hợp của pháp luật hiện hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền.

Đối với những tình huống có thể phát sinh, các Bộ, địa phương căn cứ quy định chuyển tiếp tại Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và tại các nghị định để có biện pháp xử lý kịp thời.

Cần lưu ý, theo quy định tại khoản 8 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định vấn đề chuyển tiếp khi thực hiện công việc, thủ tục khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Đồng thời, khoản 8 Điều 54 của Luật cũng quy định nguyên tắc áp dụng, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương đã có quy định về việc giải quyết đối với các công việc, thủ tục quy định tại khoản này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Về nguyên tắc, các nghị định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền chỉ có hiệu lực pháp luật đến ngày 01/3/2027. Các nội dung về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện tại các nghị định này sẽ được thay thế bằng các quy định của luật, nghị quyết, nghị định mới/sửa đổi, bổ sung.

Ngay sau khi nghị định được ban hành cho đến ngày 01/3/2027, các Bộ, ngành phải rà soát pháp luật hiện hành để đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết, pháp lệnh, nghị định có liên quan để điều chỉnh cho phù hợp với nguyên tắc, quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền và phân cấp mới.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các Bộ, ngành, địa phương cần đánh giá hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp để kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bảo đảm phù hợp về thẩm quyền, khả năng, điều kiện thực tiễn.

Phóng viên: Có ý kiến lo ngại do thời gian gấp và các Bộ, ngành, địa phương yêu cầu phải phân cấp, phân quyền triệt để nên có thể có nhiệm vụ, quyền hạn chưa rõ ràng, chưa thật sự hợp lý về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện. Có quy định nào để phòng cho tình huống này?

Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh: Để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn của địa phương, khoản 7 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã quy định rất “mở” để trao quyền chủ động cho chính quyền địa phương.

Cụ thể, trường hợp cần phải thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên mới thực hiện được việc phân cấp thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh các quy định đó tại văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp do mình ban hành để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Việc này bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính theo hướng giảm thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc công khai thủ tục hành chính có thay đổi, điều chỉnh quy định tại khoản này theo quy định của pháp luật và sau đó có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương về ngành, lĩnh vực có liên quan về việc điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại địa phương mình.

Đối với nhiệm vụ được phân cấp chưa phù hợp thẩm quyền, điều kiện, năng lực, nguồn lực, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan được phân cấp có thể kiến nghị cơ quan phân cấp để điều chỉnh; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung pháp luật liên quan.

Đồng thời, tại khoản 9 Điều 54 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương cũng quy định cụ thể các trường hợp cần giải quyết các vấn đề phát sinh khi tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã.

Trong đó, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình; có thể ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh nếu đủ điều kiện quy định tại khoản 10 Điều 54 của Luật. Đồng thời, tổ chức xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nội dung quy định tại văn bản hành chính hoặc nội dung đã ủy quyền ban hành.

Phóng viên: Trong việc thực hiện nhiệm vụ rất quan trọng và cũng rất khó khăn, các địa phương cần lưu ý những gì?

Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh: Với số lượng nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền rất lớn, chính quyền địa phương cần chủ động xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền,

phân cấp, phân định thẩm quyền trong trường hợp cần thiết hoặc trong trường hợp quy định tại các nghị định chưa rõ ràng, hợp lý về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; công bố các thủ tục hành chính theo thẩm quyền bảo đảm có hiệu lực đồng thời với các nghị định.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; tổ chức hội nghị, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, công chức. Mặt khác, cần chuẩn bị điều kiện cần thiết, nguồn lực, cơ sở vật chất, con người để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nghị định, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sớm phản hồi cho các bộ quản lý ngành, lĩnh vực hoặc kiến nghị với Chính phủ, lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, ngành để có phương án giải quyết, hướng dẫn, giải đáp; liên hệ theo đường dây nóng của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Đáng chú ý, tại các nghị định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quy định lồng ghép việc thực hiện trực tuyến nhiều thủ tục hành chính (yêu cầu kết nối các cơ sở dữ liệu và tra cứu thông tin, người dân không phải cung cấp nếu đã có thông tin trong các cơ sở dữ liệu) và thực hiện chủ trương “phi địa giới” trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

Để bảo đảm thực hiện tốt các yêu cầu này, đề nghị các địa phương ưu tiên đầu tư trang thiết bị; thường xuyên cập nhật, làm sạch cơ sở dữ liệu theo yêu cầu, nhiệm vụ; tập huấn về công nghệ thông tin cho công chức/viên chức/người lao động tham gia tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Phóng viên: Xin cảm ơn bộ trưởng!

Nguồn: vov.vn

HÀ NỘI: CHUYỂN ĐỔI SỐ MỞ RA CƠ HỘI MỚI CHO QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ CUỘC SỐNG

Chuyển đổi số đang là một xu hướng không thể đảo ngược trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của nhiều địa phương. Tại TP. Hà Nội, chính quyền đang không ngừng nỗ lực để hiện đại hóa bộ máy hành chính, nâng cao chất lượng quản lý, cũng như cải thiện cuộc sống của người dân.

Các bước tiến này không chỉ được ghi nhận bởi các chính quyền địa phương, mà còn nhận được sự hưởng ứng tích cực từ người dân, cho thấy một sự thay đổi rõ rệt trong cách thức quản lý, điều hành và giao dịch của xã hội.

Từ công tác Đảng đến cuộc sống thường ngày

TP. Hà Nội đang chủ động triển khai các dự án chuyển đổi số mạnh mẽ. Trong đó, Ba Vì đã ứng dụng công nghệ vào công tác Đảng. Huyện Ba Vì đã nhận thức rõ ràng về tầm quan trọng của chuyển đổi số, không chỉ đơn thuần là áp dụng công nghệ mà còn là một sự thay đổi trong tư duy. Việc 100% văn bản trong các cơ quan Đảng được xử lý qua môi trường điện tử

đã giúp giảm thiểu thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí và nâng cao tính minh bạch trong công tác điều hành.

Về phía chính quyền, theo lãnh đạo huyện Ba Vì, công tác chuyển đổi số là một bước đi chiến lược để cải cách hành chính, giúp các cấp làm việc hiệu quả và tiếp cận người dân một cách dễ dàng hơn.

Trên diện rộng, chính quyền các địa phương đã và đang thúc đẩy việc triển khai các nền tảng quản lý hành chính, thanh toán điện tử và các dịch vụ trực tuyến, giúp người dân dễ dàng tiếp cận các dịch vụ mà không cần phải đến tận nơi. Người dân cũng có thể thực hiện các giao dịch hành chính qua mạng, tiết kiệm thời gian và chi phí. Việc thanh toán viện phí, học phí qua các nền tảng số đã giúp cho công tác quản lý tài chính trở nên minh bạch hơn, đồng thời giảm thiểu rủi ro trong giao dịch.

Sự chủ động không chỉ từ phía chính quyền, chuyển đổi số cũng làm thay đổi tư duy, sinh hoạt của người dân. Tại huyện Mê Linh, chính quyền cũng nỗ lực thực hiện mô hình “Chợ thanh toán không dùng tiền mặt”. Đây là một minh chứng cho sự chuyển mình trong thói quen tiêu dùng của người dân. Các tiểu thương và người dân tại các chợ và các tuyến phố không còn phải lo lắng về việc mang tiền mặt mà có thể thanh toán nhanh chóng qua mã QR hoặc tài khoản ngân hàng.

Chị Nguyễn Thị Hương, một cư dân tại chợ Quang Minh, chia sẻ: “Việc thanh toán qua điện thoại vừa nhanh chóng, tiện lợi lại an toàn. Giờ tôi không còn phải mang theo tiền mặt nữa, rất tiện lợi và an tâm”.

Nhiều con số cho thấy người dân rất hưởng ứng với việc chuyển đổi sang hình thức thanh toán hiện đại và an toàn. Ở xã Tiền Phong, huyện Mê Linh mô hình “Tuyến phố thanh toán không dùng tiền mặt” được triển khai tại khu phố Yên từ năm 2024 với tỷ lệ hộ kinh doanh có tài khoản ngân hàng, có mã QR treo tại quầy đạt 100%, tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt hiện đạt trên 80%.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tiền Phong, huyện Mê Linh Ngô Văn Trung chia sẻ, sau khi tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ mở tài khoản và phát hành mã QR, 100% hộ kinh doanh tại khu phố Yên đều hào hứng tham gia, bởi hình thức này thuận tiện với cả người mua và người bán, giúp giao dịch trở nên đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện, an toàn, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và hạn chế rủi ro.

Các mô hình áp dụng công nghệ không chỉ dừng lại ở việc chuyển đổi hành chính mà còn mở rộng ra các lĩnh vực khác như giáo dục và y tế. Tại quận Hoàn Kiếm, ngành Giáo dục đã chủ động số hóa tài liệu học tập và giảng dạy, xây dựng các nền tảng học liệu mở, tạo ra một môi trường học tập thông minh, kết nối học sinh, giáo viên và phụ huynh một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn TP. Hà Nội thường xuyên được tham dự các hội thảo phổ biến về Luật An ninh mạng; kinh nghiệm bảo đảm an toàn trên không gian mạng. Các thầy cô giáo trực tiếp giảng dạy được tập huấn về ứng dụng phần mềm giáo dục, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) giúp việc quản lý soạn bài, xây dựng kế

hoạch giáo dục, nhận xét đánh giá trẻ của giáo viên và các cấp lãnh đạo quản lý trở nên thuận tiện, dễ dàng hơn.

Một cán bộ quản lý giáo dục tại quận Hoàn Kiếm chia sẻ: “Chuyển đổi số trong giáo dục không chỉ mang lại sự tiện lợi mà còn giúp nâng cao chất lượng dạy và học. Chúng tôi đã nhận thấy sự cải thiện rõ rệt trong kết quả học tập của học sinh khi sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập trực tuyến”.

Tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cho người dân

Mặc dù chuyển đổi số nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ từ người dân và chính quyền, nhưng quá trình này cũng gặp phải một số thách thức. Nhiều người dân, đặc biệt là những người cao tuổi, vẫn còn lo ngại về việc sử dụng các công nghệ mới.

Tuy nhiên, thông qua các lớp đào tạo và các chiến dịch tuyên truyền, nhiều người dân đã bắt đầu làm quen và tiếp cận với những công nghệ này. Nhất là gần đây, TP. Hà Nội đã xây dựng chương trình “Bình dân học vụ số”, kèm theo đó là các giải pháp để tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn người dân trong sử dụng công nghệ phục vụ đời sống.

Ông Nguyễn Văn Hà, một tiểu thương tại thị trấn Trúc Sơn cho biết: “Trước đây, tôi lo ngại thanh toán không dùng tiền mặt sẽ khó khăn, nhưng khi đã học hỏi và được hỗ trợ, tôi nhận thấy rằng nó rất thuận tiện và giúp công việc kinh doanh của tôi trở nên hiệu quả hơn”.

Hiện tại, chính quyền các địa phương tại TP. Hà Nội vẫn đang tiếp tục triển khai các chiến dịch tuyên truyền, đào tạo kỹ năng số cho người dân, đặc biệt là những nhóm yếu thế như người cao tuổi và lao động trong các doanh nghiệp nhỏ. Điều này không chỉ giúp mọi người làm quen với công nghệ mà còn đảm bảo rằng “không ai bị bỏ lại phía sau” trong cuộc cách mạng chuyển đổi số.

Mặc dù còn một số thách thức phải đối mặt, nhưng với sự quyết tâm và nỗ lực không ngừng của các cấp chính quyền và sự đồng thuận của người dân, công cuộc chuyển đổi số của TP. Hà Nội sẽ tiếp tục là một bước tiến quan trọng, mở ra một tương lai tươi sáng cho cộng đồng, góp phần xây dựng một xã hội số mạnh mẽ, hiện đại và bền vững.

Nguồn: thoibaonganhang.vn

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG (SỬA ĐỔI)

Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) (Luật số 72/2025/QH15) gồm 07 Chương, 54 Điều; có hiệu lực thi hành kể từ ngày Quốc hội thông qua 16/6/2025.

Luật số 72/2025/QH15 đã thể hiện tư duy đổi mới nhằm hướng đến quản trị địa phương hiện đại, kiến tạo phát triển, tháo gỡ “điểm nghẽn”, khơi thông nguồn lực đáp ứng mục tiêu tăng trưởng nhanh, bền vững của các địa phương nói riêng và cả nước nói chung trong kỷ nguyên mới của đất nước.

Việc Quốc hội thông qua Luật này còn mang ý nghĩa lịch sử rất lớn, tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho tổ chức chức đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp lần đầu tiên được tổ chức ở nước ta.

Xác lập ĐVHC và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp

Về phân định ĐVHC và tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính: Luật số 72/2025/QH15 đã xác lập đơn vị hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp:

(1) Cấp tỉnh gồm: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(2) Cấp xã gồm: xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh.

Đồng thời, thiết lập cơ sở pháp lý đầy đủ cho mô hình chính quyền địa phương ở đặc khu; hoàn thiện các quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực hiệu quả, gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn. Thực hiện triệt để nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

Về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền: Để thể chế hóa các quan điểm, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Luật đã hoàn thiện các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp giữa Trung ương với chính quyền địa phương, giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh với chính quyền địa phương cấp xã một cách khoa học, đồng bộ, thống nhất; phân định rõ thẩm quyền giữa tập thể Ủy ban nhân dân và cá nhân Chủ tịch Ủy ban nhân dân, tạo điều kiện thực hiện cơ chế điều hành linh hoạt, hiệu quả, khuyến khích tinh chủ động, sáng tạo của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Phân định rõ, không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cấp chính quyền

Về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương: Luật số 72/2025/QH15 đã thiết kế lại toàn diện nhiệm vụ và quyền hạn của chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã), bảo đảm phân định rõ, không trùng lặp, chồng chéo về nhiệm vụ, thẩm quyền của từng cấp chính quyền, phù hợp với mô hình quản trị địa phương hiện đại; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý để các luật chuyên ngành căn cứ vào Luật này để quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã trong các lĩnh vực chuyên ngành.

Về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương: Luật số 72/2025/QH15 đã kết hợp giữa kế thừa có chọn lọc và đổi mới nhằm hoàn thiện các quy định về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

Theo đó, (1) Giữ nguyên cơ cấu của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh so với Luật số 65/2025/QH15; đối với Hội đồng nhân dân cấp xã có 02 ban là Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội;

(2) Giữ nguyên số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã trong khung tối thiểu và tối đa (riêng số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của TP. Hồ Chí Minh và TP. Hà Nội có 125 đại biểu);

(3) Quy định mang tính nguyên tắc trong Luật về việc Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, Ủy viên của ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách và giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể số lượng Phó Chủ tịch, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách để bảo đảm sự linh hoạt, phù hợp với thực tiễn của đất nước, của địa phương theo từng giai đoạn phát triển của đất nước hoặc khi có chủ trương, định hướng mới của cấp có thẩm quyền thì không phải sửa đổi, bổ sung các quy định này của Luật.

3 thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng tổ chức cấp chính quyền địa phương có đầy đủ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từ ngày 01/7/2025

Để giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương từ 03 cấp sang 02 cấp, Luật đã quy định đầy đủ, bao quát và có tính đến các vấn đề có thể phát sinh trong thực tiễn, từ việc tổ chức bộ máy, nhân sự cho đến quy trình xử lý hành chính và cơ chế hoạt động.

Cụ thể như sau: (1) Quy định chuyển tiếp đối với các phường thuộc TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng thực hiện mô hình chính quyền đô thị (hiện nay đang chỉ tổ chức Ủy ban nhân dân, không tổ chức Hội đồng nhân dân) sang mô hình tổ chức cấp chính quyền địa phương (có đầy đủ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) được vận hành thông suốt, hiệu quả kể từ ngày 01/7/2025;

(2) Quy định 10 nội dung chuyển tiếp nhằm bảo đảm hoạt động liên tục, bình thường của các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới khi chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương 03 cấp thành 02 cấp và đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật này, bảo đảm không làm gián đoạn công việc, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp.

Trong đó, để kịp thời thực hiện tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình mới, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Đặc biệt, để kịp thời xử lý những tình huống phát sinh, đột xuất mà chưa có trong quy định của pháp luật, Luật số 72/2025/QH15 đã thiết lập cơ chế linh hoạt, chủ động theo hướng cho phép Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, ban hành văn bản hoặc ủy quyền ban hành văn bản để giải quyết các vấn đề phát sinh khi tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã theo quy định tại Luật này.

Nguồn: xaydungchinh sach.chinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Ngày 15/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 154/2025/NĐ-CP quy định về tình giản biên chế.

Đối tượng thực hiện chính sách tình giản biên chế

Nghị định nêu rõ, đối tượng thực hiện chính sách tình giản biên chế gồm:

Một là, cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ (gọi tắt là người lao động), nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

Thứ nhất, công chức, viên chức và người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ);

Thứ hai, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý có mức lương chức vụ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ);

Thứ ba, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý do cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc do quyết định của cấp có thẩm quyền cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

Thứ tư, dôi dư do rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp lại nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ;

Thứ năm, đôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

Thứ sáu, chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

Thứ bảy, trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ gắn với thực thi chức trách nhiệm vụ, công việc được giao; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

Thứ tám, trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế mà có tổng số ngày nghỉ làm việc do ốm đau bằng hoặc cao hơn 200 ngày, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Hai là, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn, nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ đôi dư do cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc đôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

Ba là, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật đôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy (trừ đối tượng hưởng chính sách, chế độ trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo quy định riêng của Chính phủ).

Bốn là, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ ngay kể từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Năm là, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định đối tượng chưa thực hiện tinh giản biên chế gồm:

Những người đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế.

Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16/6/2025; thay thế Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này được áp dụng đến hết ngày 31/12/2030.

Anh Cao

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; HƯỚNG DẪN THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Ngày 14/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Nghị định quy định rõ về phân cấp, phân quyền cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

8 nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng phân quyền Thủ tướng Chính phủ thực hiện gồm:

Một là, quy định chi tiết mẫu, màu sắc, số sao, số vạch cho từng loại, hạng huân chương, huy chương, huy hiệu của danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; chất liệu, kích thước khung các loại huân chương, huy chương, bằng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo khoản 2 Điều 12 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Hai là, quy định chi tiết thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo khoản 2 Điều 12 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Ba là, quy định chi tiết trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài theo khoản 2 Điều 14 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Bốn là, quy định việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác theo khoản 3 Điều 81 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Năm là, quy định chi tiết về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác theo khoản 7 Điều 83 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Sáu là, quy định chi tiết khen thưởng theo thủ tục đơn giản theo khoản 2 Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Bảy là, quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" theo khoản 3 Điều 96 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Tám là, hướng dẫn việc thực hiện khoản 1 và khoản 2 Điều 96 theo quy định tại khoản 3 Điều 96 của Luật Thi đua, khen thưởng.

8 nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng phân cấp cho Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện gồm:

Một là, quy định chi tiết thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 2 Điều 12 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Hai là, quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng gồm: Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh; Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Đơn vị quyết thắng”; xã, phường, đặc khu tiêu biểu; Bằng khen, Kỷ niệm chương theo khoản 7 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Ba là, quy định hồ sơ thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 7 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng gồm: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa” và Giấy khen theo khoản 7 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Bốn là, quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý theo khoản 7 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Năm là, quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh theo khoản 5 Điều 90 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Sáu là, quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 5 Điều 90 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Bảy là, quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 9 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng;

Tám là, quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh theo khoản 9 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 90 của Luật Thi đua, khen thưởng.

Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương gồm: Chủ tịch Hội đồng là Thủ tướng Chính phủ; Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch nước là Phó Chủ tịch thứ nhất, Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là Phó Chủ tịch Hội đồng; Các Ủy viên Hội đồng.

Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH ĐẨY MẠNH TRUYỀN THÔNG VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 16/6/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 1169/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030”.

Quyết định nêu rõ quan điểm truyền thông triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức truyền thông, đảm bảo tính đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị và nhu cầu xã hội để tạo đồng thuận trong việc triển khai thực hiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy công nghệ làm công cụ, lấy sáng tạo làm động lực.

Xây dựng các nội dung truyền thông phù hợp với từng giai đoạn, từng ngành nghề, lĩnh vực; phù hợp với các đối tượng khác nhau; cung cấp đầy đủ thông tin về chủ trương, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong nước và thế giới; tôn vinh kịp thời tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có đóng góp vào sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Phát triển các kết quả, mô hình, kinh nghiệm truyền thông hay, ghi nhận, tôn vinh những cá nhân, cơ quan, mô hình tốt, hiệu quả trong công tác truyền thông; phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch truyền thông của các Bộ, ngành, địa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia...

Với quan điểm trên, Chương trình đặt ra mục tiêu chung là bám sát nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết.

Chương trình phấn đấu đến năm 2025, 100% các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình và tổ chức thực hiện. Đồng thời xây dựng và duy trì chuyên mục truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với đặc thù và tình hình thực tế của bộ, ngành, địa phương trên Cổng thông tin điện tử của từng bộ, ngành và địa phương.

100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập đều được tuyên truyền, phổ biến về các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 57-NQ/TW và hệ thống các văn bản có liên quan.

100% cơ quan báo chí truyền thông chủ lực xây dựng các chuyên trang/chuyên mục/các tuyến nội dung tuyên truyền, xây dựng, đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí để truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đầu tư nguồn lực cho một số kênh truyền hình, ấn phẩm, kênh truyền thông xã hội chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt cho trẻ em, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

Ít nhất 80% người dân tiếp cận thông tin định hướng của Đảng và Nhà nước

Đến năm 2030, 100% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (trừ những nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước) được truyền thông, phổ biến, cung cấp thông tin rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nền tảng số, mạng xã hội.

Ít nhất 80% người dân tiếp cận thông tin định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

Ít nhất 70% cán bộ chuyên trách làm công tác truyền thông, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại tại các bộ, ngành, địa phương được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truyền thông số và nội dung khoa học, công nghệ.

Để đạt được mục tiêu trên, Chương trình đưa ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp thực hiện như: Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và báo chí đối ngoại, truyền thông xã hội, mạng xã hội, nền tảng số và phương thức khác; tăng cường các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, khơi dậy đam mê và truyền cảm hứng tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng.

Đồng thời, Chương trình thực hiện tăng cường truyền thông Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp và tại

các tổ chức, cơ sở nghiên cứu khoa học và công nghệ; tăng cường thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế đối với công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Trong đó, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan báo chí chủ lực xây dựng kho tài nguyên truyền thông số phục vụ hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp dữ liệu.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan xây dựng và đi vào vận hành nền tảng truyền thông số quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (hoàn thành năm 2026) và xây dựng được ít nhất 03 chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng cụ thể nhằm cung cấp thông tin, tạo đam mê, truyền cảm hứng về xây dựng văn hóa sáng tạo trong xã hội (hoàn thành năm 2027).

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động đưa các nội dung về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng của đơn vị; ứng dụng rộng rãi các công cụ và nền tảng số trong quá trình tổ chức đào tạo, bồi dưỡng; khuyến khích và hỗ trợ thành lập các câu lạc bộ, đội nhóm học thuật, sáng tạo khoa học và công nghệ, chuyển đổi số cho học sinh, sinh viên, học viên và giảng viên; tạo môi trường để tổ chức các diễn đàn, hội thi, hội nghị chia sẻ các ý tưởng sáng tạo, sáng kiến ứng dụng khoa học, công nghệ trong thực tiễn học tập và công tác.

Truyền thông nâng cao nhận thức của nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh về vai trò, vị trí quan trọng của các môn học toán, khoa học tự nhiên, công nghệ, tin học (STEM) trong chương trình giáo dục phổ thông. Thúc đẩy giáo dục STEM và hướng nghiệp để nâng cao tỷ lệ học sinh lựa chọn học và thi các môn học STEM ở cấp Trung học phổ thông. Tích cực tổ chức, tham gia hoặc tổ chức các cuộc thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật, đổi mới sáng tạo cho học viên, sinh viên, cán bộ, giảng viên trong đơn vị...

Anh Cao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA HỌC VIỆN CHIẾN LƯỢC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngày 16/6/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng ký ban hành Quyết định số 17/2025/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo Quyết định, Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng: nghiên cứu khoa học và công nghệ; nghiên cứu, xây dựng chiến lược, quy hoạch, chính sách; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; thông tin tuyên truyền, lý luận chuyên ngành, công bố các kết quả nghiên cứu khoa học; tư vấn, cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Về cơ cấu tổ chức, Học viện có các đơn vị sau: 1. Văn phòng. 2. Ban Kế hoạch - Tài chính. 3. Ban Quản lý khoa học và đào tạo. 4. Khoa Đào tạo sau đại học. 5. Viện Chiến lược. 6. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ khoa học và công nghệ. 7. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. 8. Trung tâm Tư vấn chiến lược, chính sách khoa học và công nghệ.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Học viện theo quy định.

Học viện được thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng khác để tư vấn cho Giám đốc Học viện thực hiện nhiệm vụ được giao.

Học viện có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc và Phó Giám đốc Học viện Chiến lược Khoa học và Công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Học viện.

Phó Giám đốc Học viện giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Học viện, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Học viện, trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Anh Cao

DANH MỤC DOANH NGHIỆP VIỄN THÔNG CÓ VỊ TRÍ THỐNG LĨNH THỊ TRƯỜNG

Ngày 04/6/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 05/2025/TT-BKHCN quy định về danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý và danh mục doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý.

Theo đó, Thông tư này quy định danh mục thị trường dịch vụ viễn thông nhà nước quản lý gồm: 1. Dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông cố định mặt đất: Dịch vụ truy nhập Internet; 2. Dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông di động mặt đất: Dịch vụ thoại; dịch vụ truy nhập Internet.

Bên cạnh đó, Thông tư quy định danh mục doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý như sau:

Đối với dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông cố định mặt đất: Dịch vụ truy nhập Internet, có 2 doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường gồm: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT).

Về dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông di động mặt đất, đối với cả dịch vụ thoại và dịch vụ truy nhập Internet, các doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường đều là: Tập đoàn Viettel, Tập đoàn VNPT, Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 20/7/2025.

Thông tư này thay thế cho Thông tư số 18/2012/TT-BTTTT ngày 15/11/2012 danh mục doanh nghiệp viễn thông, nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với các dịch vụ viễn thông quan trọng và Thông tư số 15/2015/TT-BTTTT ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông sửa đổi một số quy định của Thông tư số 18/2012/TT-BTTTT ngày 15/11/2012.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Chuẩn y bà Châu Thị Mỹ Phương, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Tiền Giang, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1179/QĐ-TTg về việc điều động, phân công, bổ nhiệm ông Trần Đức Thắng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương giữ chức vụ Phó Tổng Thanh tra Thường trực Thanh tra Chính phủ, kể từ ngày 01/7/2025.

Quyết định số 1177/QĐ-TTg về việc điều động, phân công, bổ nhiệm ông Hồ Văn Niên, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Gia Lai giữ chức vụ Thứ trưởng Thường trực Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Quyết định số 1166/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 về việc bổ nhiệm lại ông Phạm Bảo Lâm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, kể từ ngày 31/7/2025.

Quyết định số 1159/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Trương Việt Dũng, Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân:

Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 30/5/2025 thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân (Ban Chỉ đạo).

Theo Quyết định, Trưởng ban Ban Chỉ đạo là Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng (Phó Trưởng ban Thường trực); Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng.

Ban Chỉ đạo mời: Phó Chủ tịch Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đại diện Lãnh đạo Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; đại diện Lãnh đạo Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội làm Ủy viên Ban Chỉ đạo.

Ngoài ra, Ủy viên Ban Chỉ đạo còn có lãnh đạo các Bộ, ngành: Quốc Phòng, Công an, Tư pháp, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Văn phòng Chính Phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Huế.

Ủy viên Ban Chỉ đạo còn có lãnh đạo các đơn vị: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế tư nhân (Ban IV).

Bộ Tài chính là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo.

Thủ tướng giao Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo.

Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025:

Quyết định số 1061/QĐ-TTg ngày 02/6/2025 thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (Ban Chỉ đạo Trung ương).

Theo Quyết định, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương là Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương gồm: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà; Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính; Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long.

Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương gồm: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn (Ủy viên Thường trực); Bộ trưởng Bộ Công an, Đại tướng Lương Tam Quang; Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Đỗ Đức Duy; Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Đào Ngọc Dung; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Vũ Hải Sản; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Phạm Mạnh Cường; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Thanh Nam; Thứ trưởng Bộ Y tế Đỗ Xuân Tuyên; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tú; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Hoàng Phương; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Lê Tấn Dũng; Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Cao Huy; Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú; Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Dương Quyết Thắng; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hoàng Công Thủy.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển:

Quyết định số 1064/QĐ-TTg ngày 02/6/2025 kiện toàn Ban Chỉ đạo Quốc gia Dân số và Phát triển (Ban Chỉ đạo).

Theo đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long làm Trưởng ban Ban Chỉ đạo.

Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan (Phó Trưởng ban Thường trực); Thứ trưởng Bộ Tài chính Bùi Văn Kháng; Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Liên Hương.

Thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Đỗ Ngọc Huỳnh; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Lê Huy Vịnh; Thứ trưởng Bộ Công an, Thiếu tướng Đặng Hồng Đức; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thị Kim Chi; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh; Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Y Vĩnh Tor, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Đỗ Thanh Hải; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Phạm Mạnh Hùng; Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Thái Thu Xương; Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Nguyễn Xuân Định; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Trần Lan Phương; Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nguyễn Minh Triết; Cục trưởng Cục Dân số, Bộ Y tế Lê Thanh Dũng (Thành viên kiêm Thư ký) và đại diện lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Kiện toàn Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động:

Quyết định số 1027/QĐ-TTg ngày 28/5/2025 kiện toàn Hội đồng quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động (Hội đồng).

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà làm Chủ tịch Hội đồng.

Các Phó Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Mạnh Khương; Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Liên Hương; Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Ngô Duy Hiếu.

Các Ủy viên gồm: Thượng tướng Lê Huy Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thiếu tướng Đặng Hồng Đức, Thứ trưởng Bộ Công an; Thứ trưởng Bộ Công Thương Trương Thanh Hoài; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Xuân Dũng; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy; Phó Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Xuân Định; Phó Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Hoàng Quang Phòng; Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam Đinh Hồng Thái.

*** Bộ Công an:**

Thiếu tướng Trương Sơn Lâm, Giám đốc Công an tỉnh Bến Tre được điều động giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên MobiFone.

Đại tá Đỗ Thanh Bình, Giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông (Bộ Công an).

Đại tá Ngô Thanh Bình, Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (C04), Bộ Công an.

Đại tá Vũ Văn Đẩu, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Trị được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Điện Biên.

Đại tá Nguyễn Quang Vinh, Giám đốc Công an tỉnh Bắc Giang được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Cao Bằng.

Đại tá Đinh Việt Dũng, Giám đốc Công an tỉnh Ninh Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Nghệ An, kể từ ngày 11/6/2025.

Đại tá Hồ Song Ân, Giám đốc Công an tỉnh Đắk Nông được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Đại tá Hoàng Anh Tuấn, Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Học viện Cảnh sát Nhân dân.

*** Tỉnh Tây Ninh:**

Ông Võ Đức Trọng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 15/6/2025.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn